

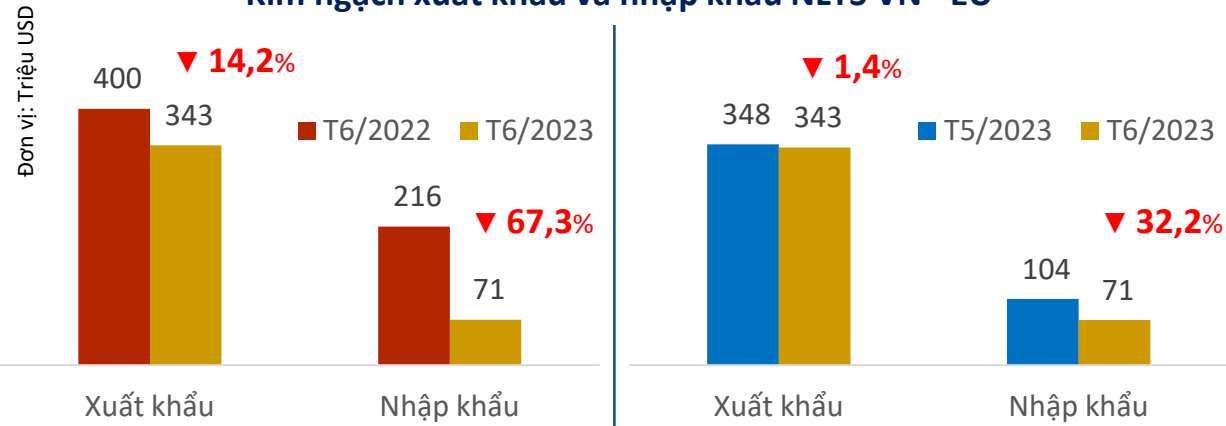
# BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

Thị trường **Liên Minh Châu Âu (EU)**

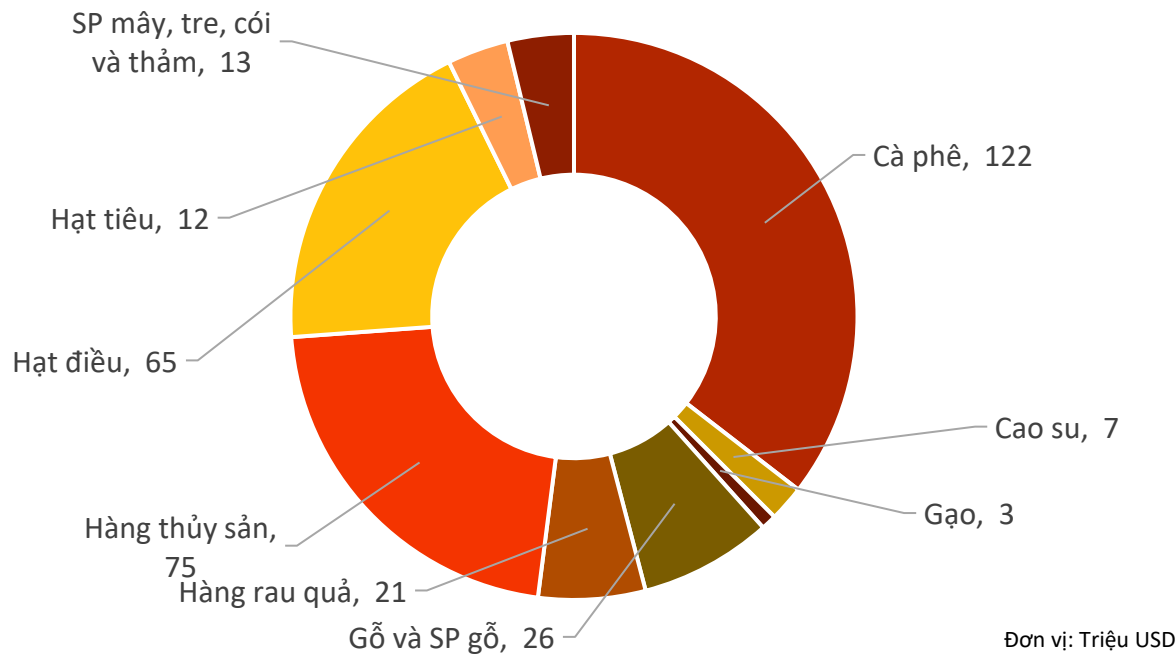


# TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 6/2023

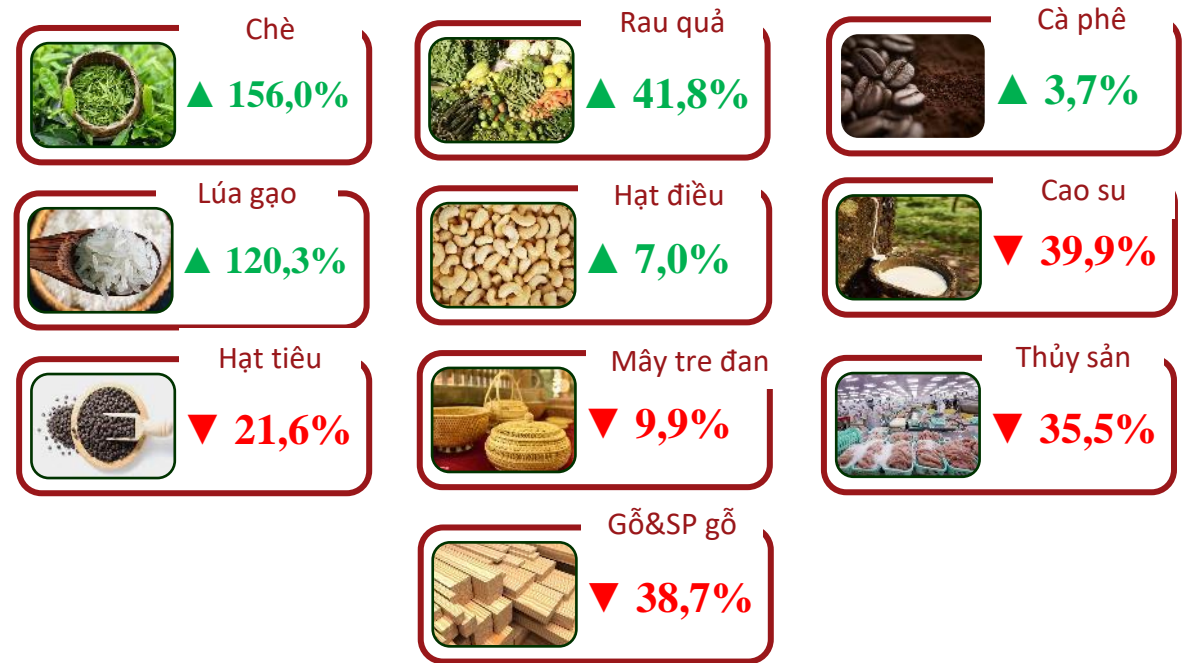
## Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU



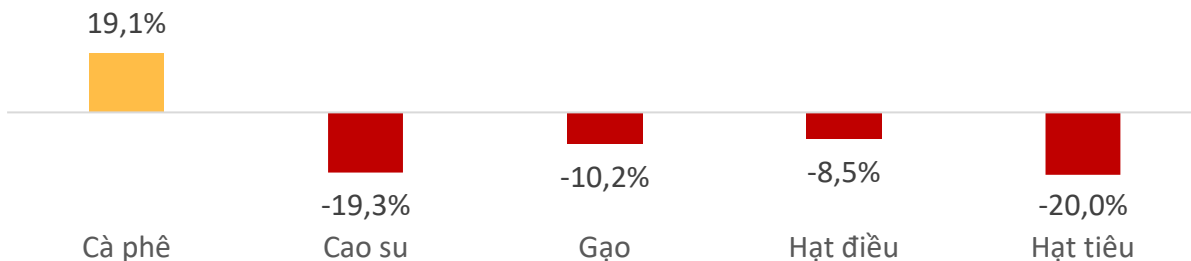
## Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T6/2023



## Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T6/2023 so với T6/2022



## Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T6/2023 so với T6/2022





## Xuất khẩu nông sản Việt Nam sang châu Âu

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kim ngạch xuất khẩu nông, lâm, thủy sản của Việt Nam vào thị trường

Liên minh châu Âu (EU) 6 tháng đầu năm 2023 đạt 2,1 tỷ USD, giảm 16,6% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân được lý giải là do EU đối mặt với khủng hoảng năng lượng và “cơn

sốt” giá thực phẩm dẫn đến suy thoái kinh tế, cắt giảm tiêu thụ thực phẩm ở nhiều nước, kể cả các quốc gia đầu tàu kinh tế, theo đó, nhiều mặt hàng nông sản xuất khẩu chính vào EU của Việt Nam có kim ngạch giảm.

Nguồn: Baodantoc.vn



## Kinh tế EU đón tin vui

Theo thống kê của Eurostat, lạm phát tại khu vực EU giảm xuống 5,3% trong tháng 7. Lạm phát lõi (loại trừ giá năng lượng và lương thực) không đổi ở mức 5,5%. Tuy nhiên, lĩnh vực dịch vụ vẫn đang chịu áp lực giá cả.

Hy vọng tránh suy thoái kinh tế tại khu vực đồng Euro đã được củng cố. Kinh tế EU đã phục hồi với mức tăng trưởng 0,3% trong Quý II/2023 so với Quý I/2023, bất chấp việc Ngân hàng Trung ương châu Âu tăng lãi suất.

Dù vậy, lạm phát trong ngành dịch vụ đã tăng lên mức cao kỷ lục 5,6%. Con số này là một trở ngại đối với ECB. Ngân hàng Trung ương cho biết sẽ tiếp tục tăng chi phí đi vay cho đến khi áp lực giá cơ bản giảm xuống mục tiêu 2%.

Kinh tế khu vực eurozone đã ghi nhận tình trạng trì trệ trong quý trước. Sự phục hồi gần đây của EU vẫn yếu hơn so với kinh tế Mỹ.

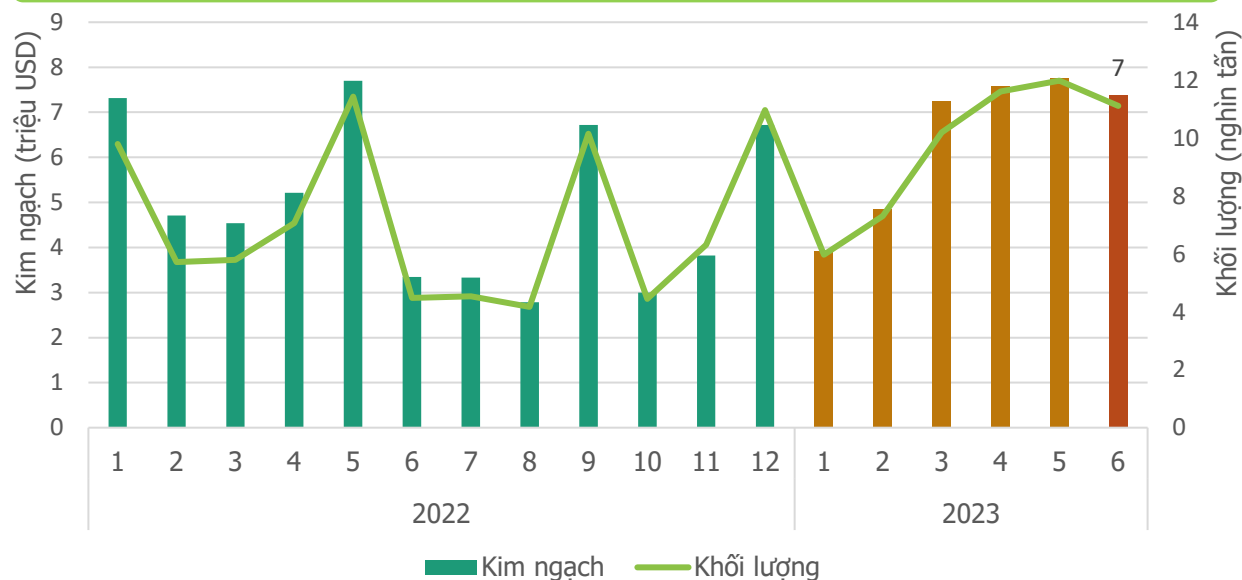
Nguồn: Laodong.vn





# LÚA GẠO

## Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU T6/2023

**KIM NGẠCH**  
**7,4** triệu USD



↘ Giảm **4,9%** so với T5/2023

↗ Tăng **120,3%** so với T6/2022

↑ Cao hơn **2,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **38,7 tr.USD**, đạt **65,4%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**11,1** nghìn tấn



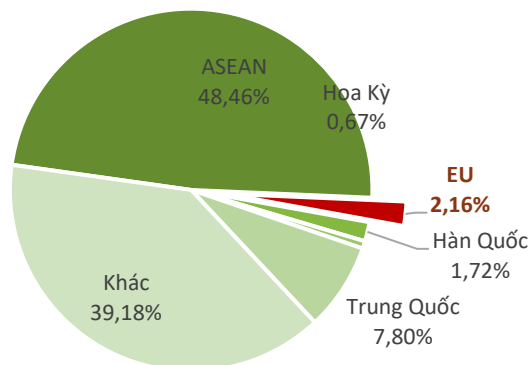
↘ Giảm **7,3%** so với T5/2023

↗ Tăng **148,1%** so với T6/2022

↑ Cao hơn **4,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **58,2 nghìn tấn**, đạt **68,5%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU T6/2023



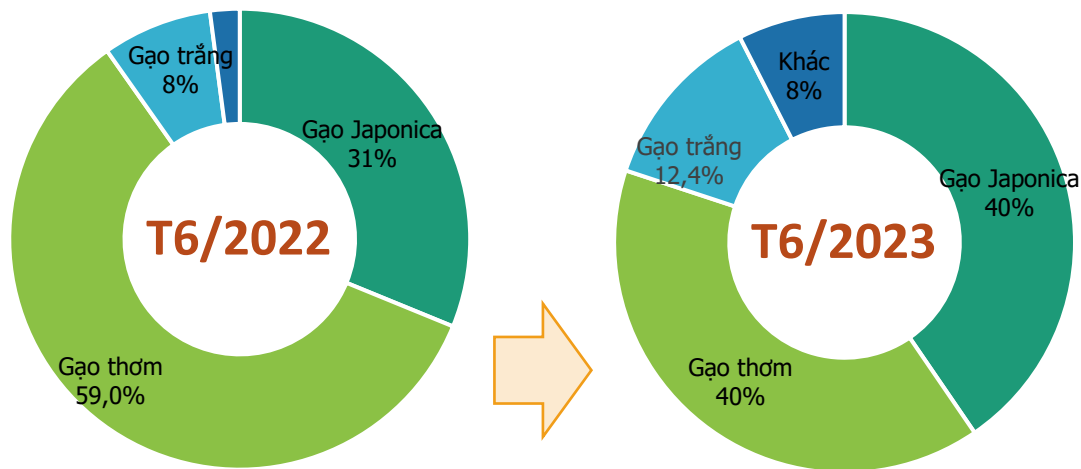
## Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU T6/2023



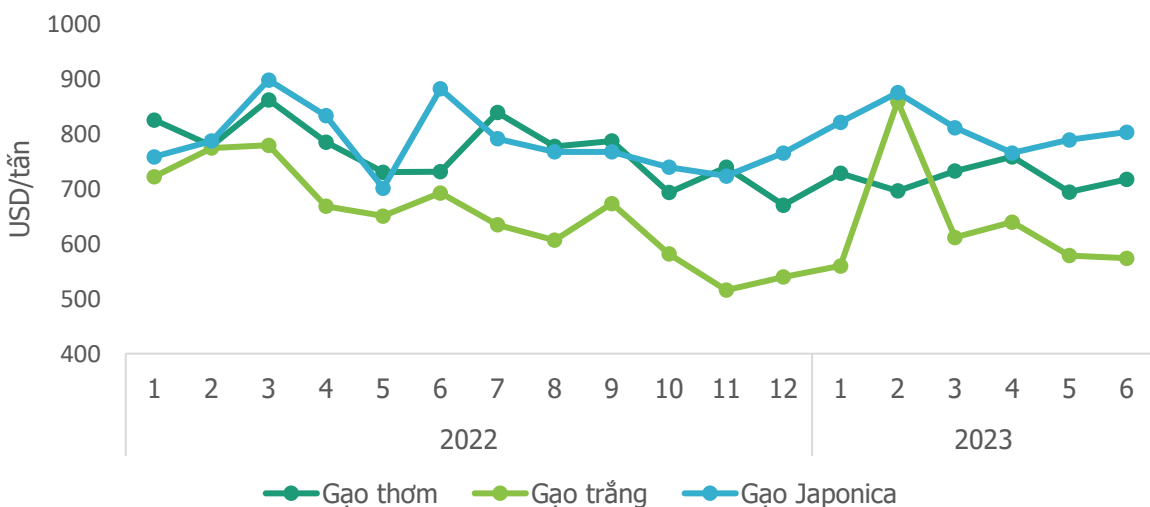


# LÚA GẠO

## Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T6/2023



## Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU T6/2023



### Gạo Japonica

Kim ngạch: **3,0** triệu USD  
Giảm **14%** so với T5/2023  
Tăng **112%** so với T6/2022



### Gạo thơm

Kim ngạch: **2,9** triệu USD  
Tăng **21%** so với T5/2023  
Tăng **10%** so với T6/2022



### Gạo trắng

Kim ngạch: **0,9** triệu USD  
Giảm **49%** so với T5/2023  
Tăng **164%** so với T6/2022

### Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **804** USD/tấn; **tăng 2%** so với tháng trước; và **giảm 3%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **718** USD/tấn; **tăng 3%** so với tháng trước; và **giảm 2%** so với cùng kỳ năm 2022.

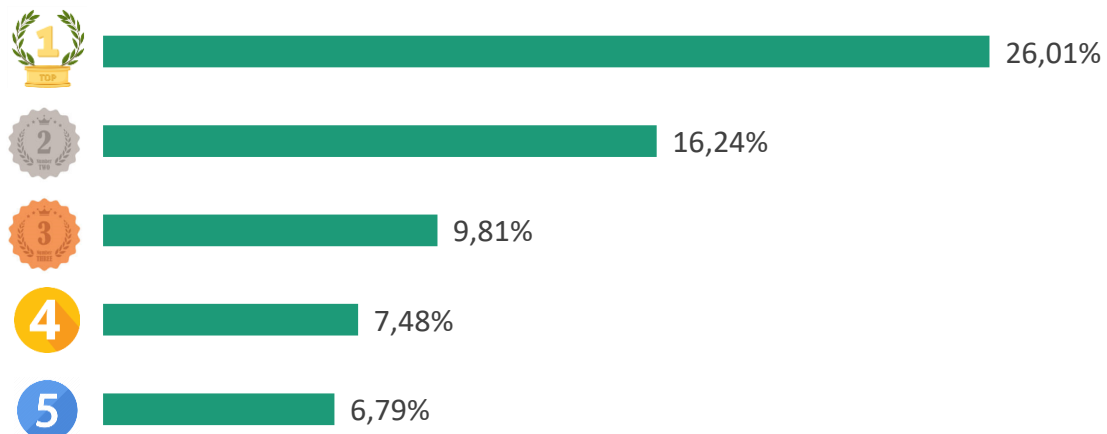
### Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **574** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 17%** so với cùng kỳ năm 2022.

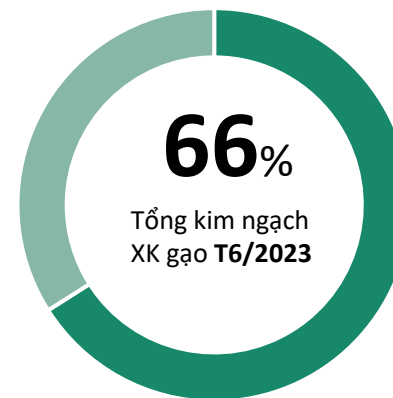


# LÚA GẠO

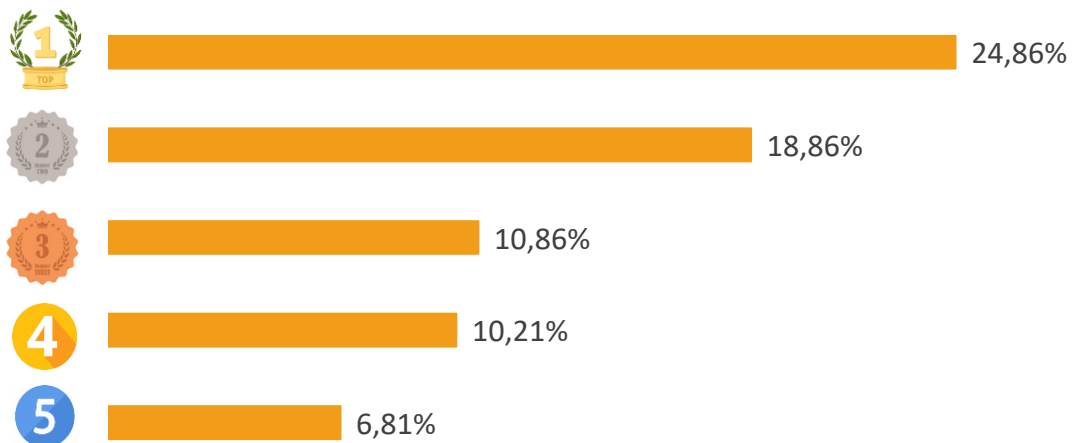
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



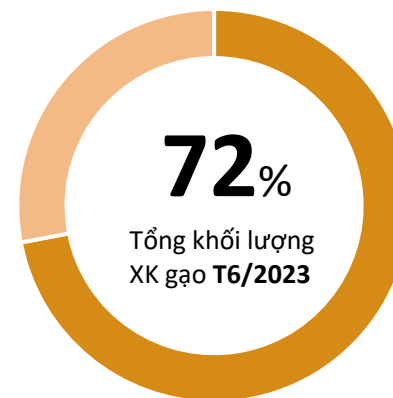
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T6/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023

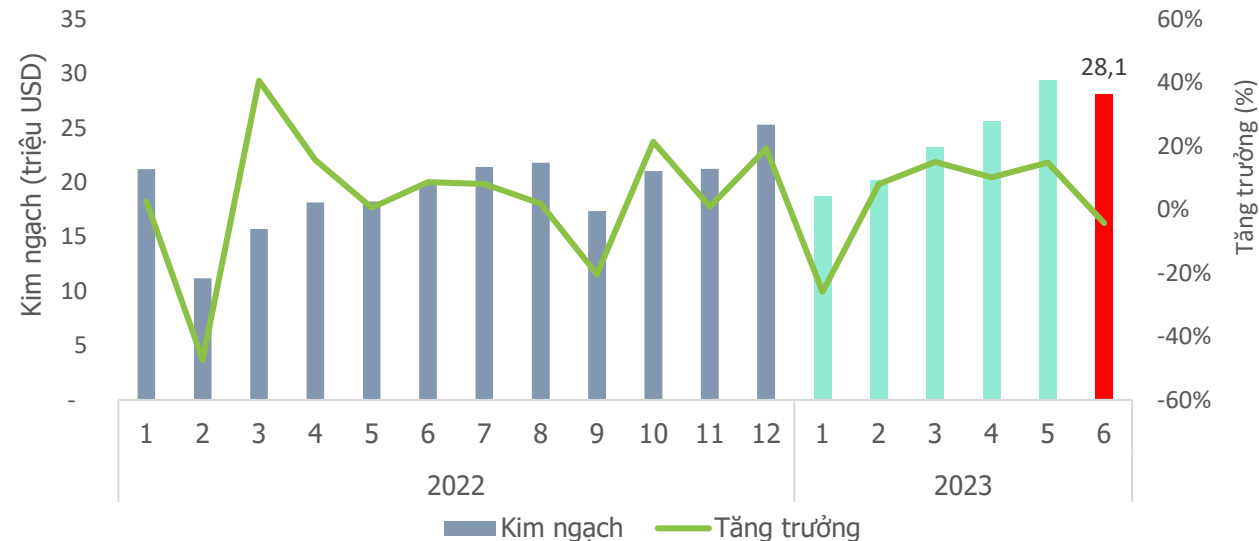






# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2023



## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T6/2023



Giảm **4,3%** so với T5/2023

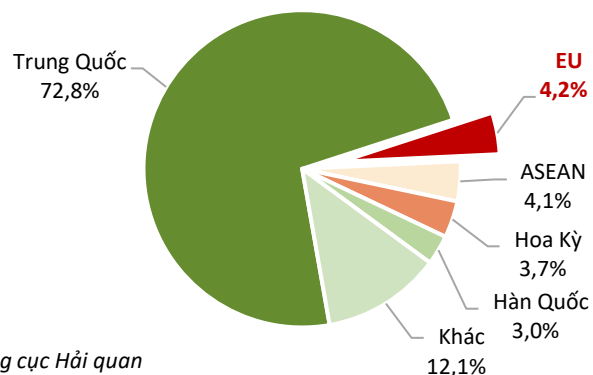
Tăng **41,8%** so với T6/2022

Cao hơn **8,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **145,2 tr.USD**, đạt **62,5%** kim ngạch 2022

**KIM NGẠCH**  
**28,1**  
triệu USD

## Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T6/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T6/2023

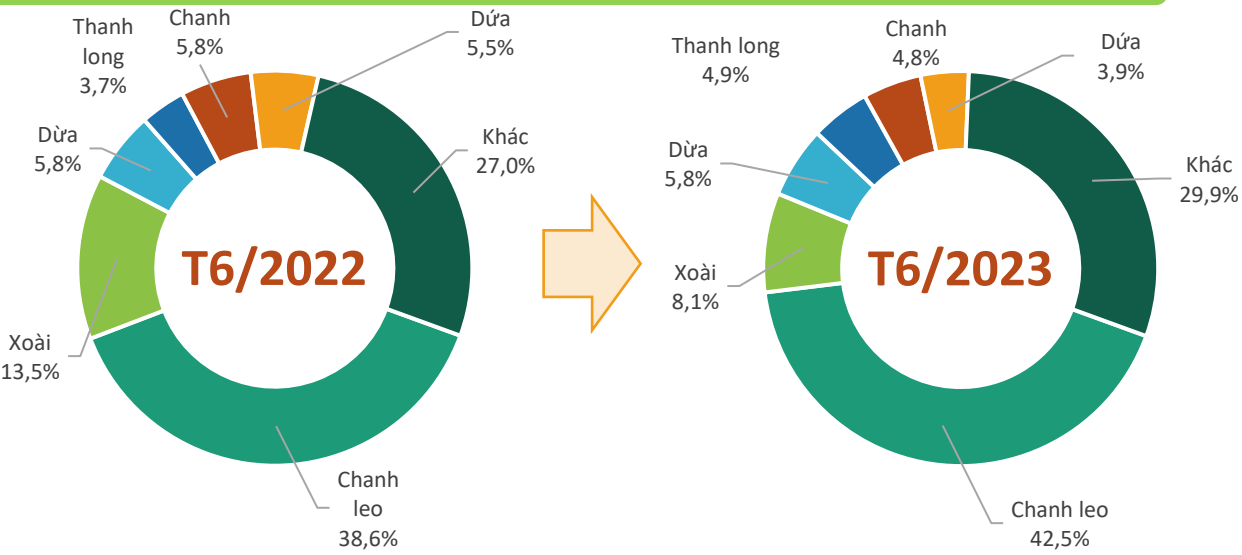




# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T6/2023

## Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T6/2023



### Chanh leo

Kim ngạch: **11,9** triệu USD  
 Giảm **8,8%** so với T5/2023  
 Tăng **56,0%** so với T6/2022

### Xoài

Kim ngạch: **2,3** triệu USD  
 Giảm **28,6%** so với T5/2023  
 Giảm **14,6%** so với T6/2022



### Dừa

Kim ngạch: **1,6** triệu USD  
 Tăng **52,4%** so với T5/2023  
 Tăng **42,3%** so với T6/2022

### Thanh long

Kim ngạch: **1,4** triệu USD  
 Tăng **25,1%** so với T5/2023  
 Tăng **86,1%** so với T6/2022

### Chanh

Kim ngạch: **1,4** triệu USD  
 Giảm **1,8%** so với T5/2023  
 Tăng **17,2%** so với T6/2022

### Dứa

Kim ngạch: **1,1** triệu USD  
 Tăng **21,9%** so với T5/2023  
 Tăng **1,3%** so với T6/2022

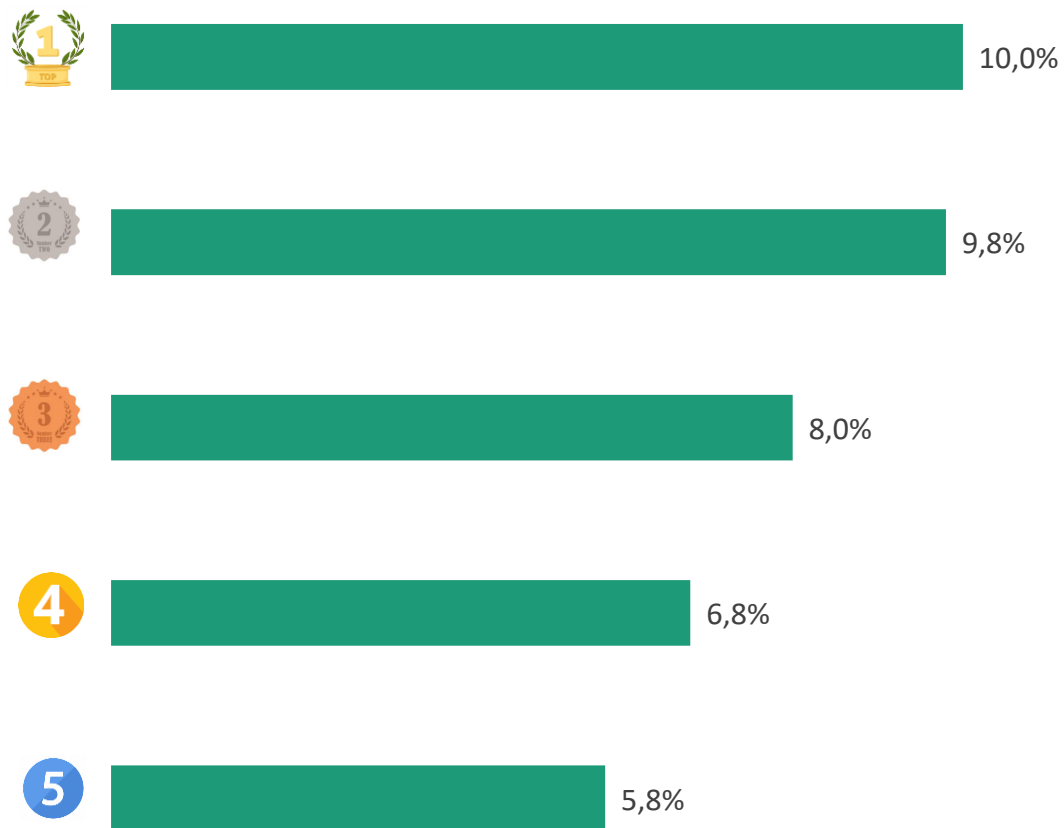
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



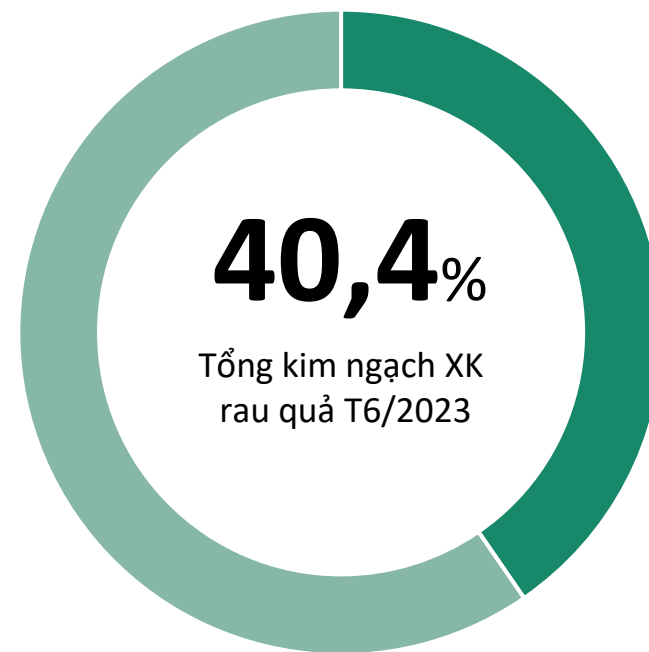


# RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả  
sang thị trường EU, T6/2023



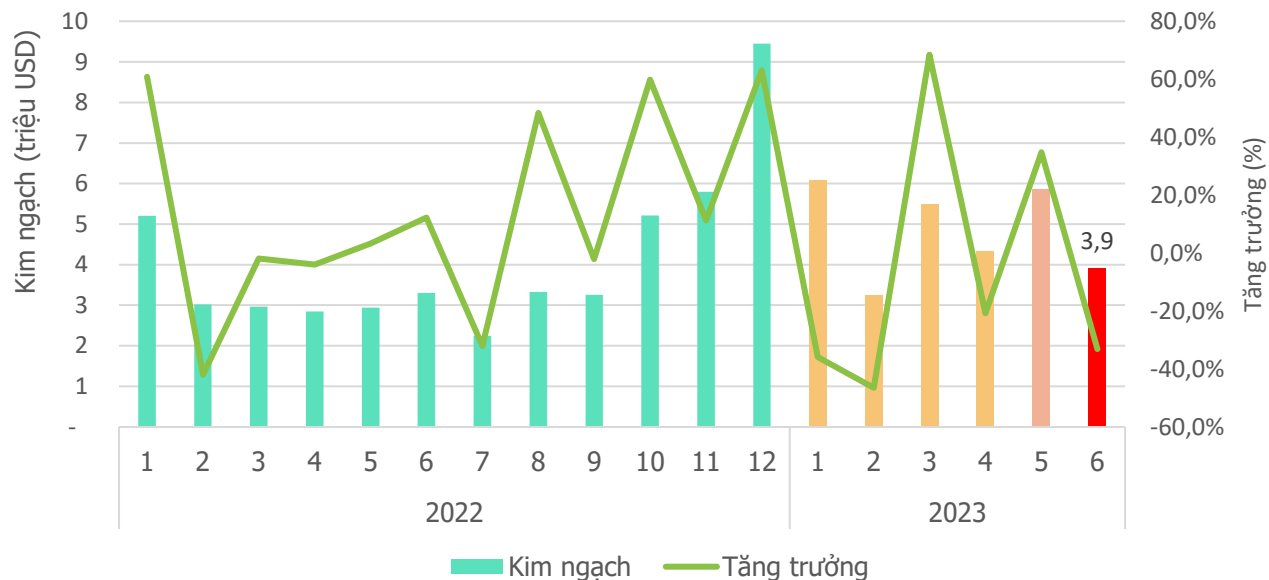
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu  
sang thị trường EU, T6/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T6/2023

KIM NGẠCH

# 3,9

triệu USD



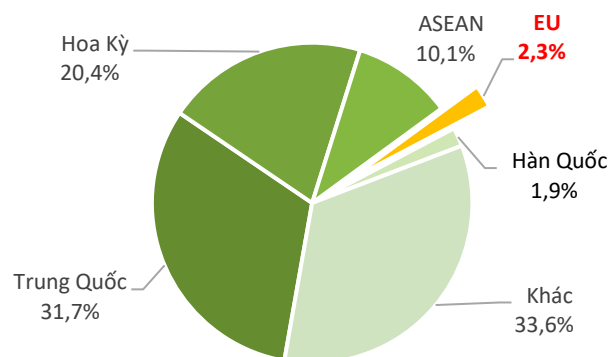
Giảm **33,1%** so với T5/2023

Tăng **18,3%** so với T6/2022

Thấp hơn **225 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **28,9 triệu USD**, đạt **58,2%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2023



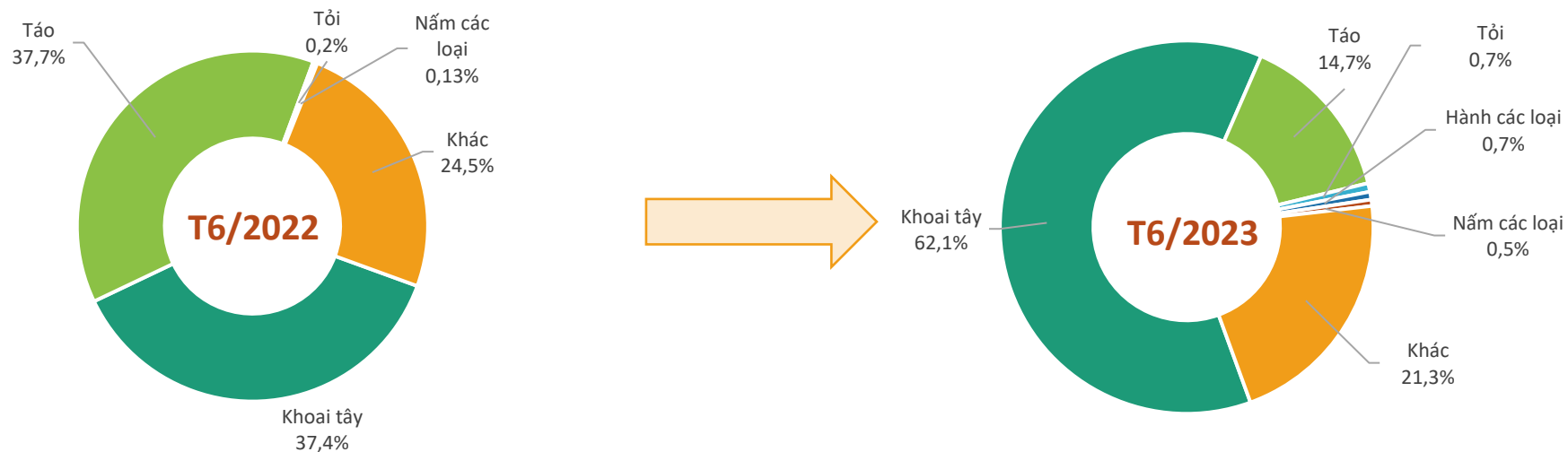
## Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2023





# RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

## Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T6/2023



## Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T6/2023



### Khoai tây

Kim ngạch: **2,4** triệu USD  
 Tăng **46,7%** so với T5/2023  
 Tăng **96,5%** so với T6/2022



### Táo

Kim ngạch: **0,57** triệu USD  
 Giảm **49,6%** so với T5/2023  
 Giảm **53,9%** so với T6/2022



### Tỏi

Kim ngạch: **29,2** nghìn USD  
 Tăng **912,9%** so với T5/2023  
 Tăng **464,1%** so so với T6/2022



### Hành

Kim ngạch: **26,4** nghìn USD  
 Tăng **409,0%** so với T5/2023  
 Tăng **387,6%** so với T6/2022



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG RAU QUẢ EU



Theo Hiệp hội Táo và Lê Thế giới, tính đến ngày 1/6/2023, dự trữ táo ở Châu Âu đạt 712.212 tấn, giảm 23,4% so với năm 2022. Sản lượng táo giảm do các giống sau giảm: Golden Delicious giảm 36,5%, Idared giảm 20,1%, Jonagold giảm 44,7%, Gala giảm 22,7%, Fuji giảm 67,5% và Granny Smith giảm 23,8%. Dự trữ lê ở châu Âu đạt 54.370 tấn, giảm 25,4%.

*Nguồn: Freshplaza.com*

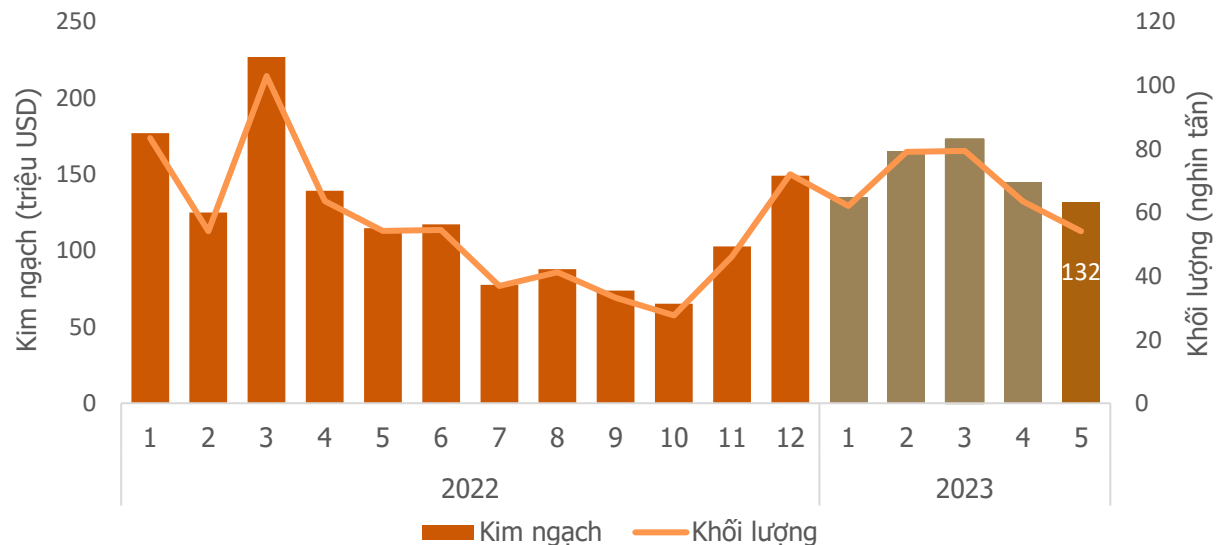
Ngày 10/7, EU ký hiệp định thương mại tự do với Newzealand sau nhiều năm đàm phán. Theo đó, khoảng 97% hàng xuất khẩu hiện tại của New Zealand sang EU sẽ được miễn thuế, với hơn 91% thuế quan được dỡ bỏ vào ngày thỏa thuận có hiệu lực. Trong đó, kiwi, hành tây, táo và nhiều sản phẩm trồng trọt khác được loại bỏ thuế quan ngay lập tức.

*Nguồn: Freshplaza.com*



# CÀ PHÊ

## Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU T6/2023

### KIM NGẠCH

**121,6** triệu USD

▼ Giảm **7,7%** so với T5/2023

↗ Tăng **3,7%** so với T6/2022

↗ Cao hơn hơn **0,15** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **817,4** tr.USD, đạt **59,8%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**47,5** nghìn tấn

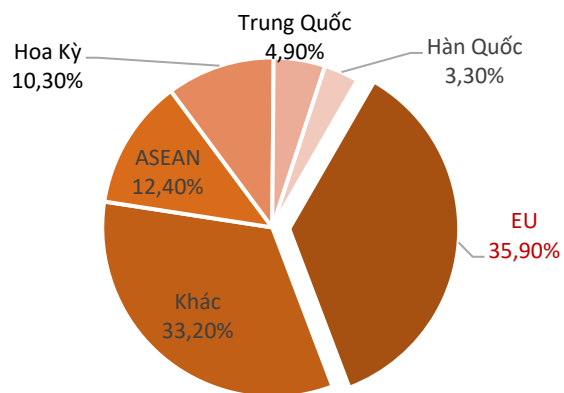
▼ Giảm **12,2%** so với T5/2023

▼ Giảm **12,9%** so với T6/2022

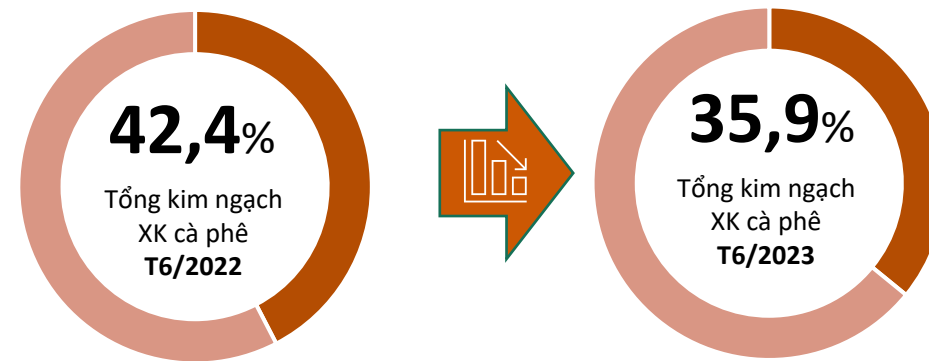
▼ Thấp hơn **8,3** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **385,8** nghìn tấn, đạt **57,6%** lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU T6/2023

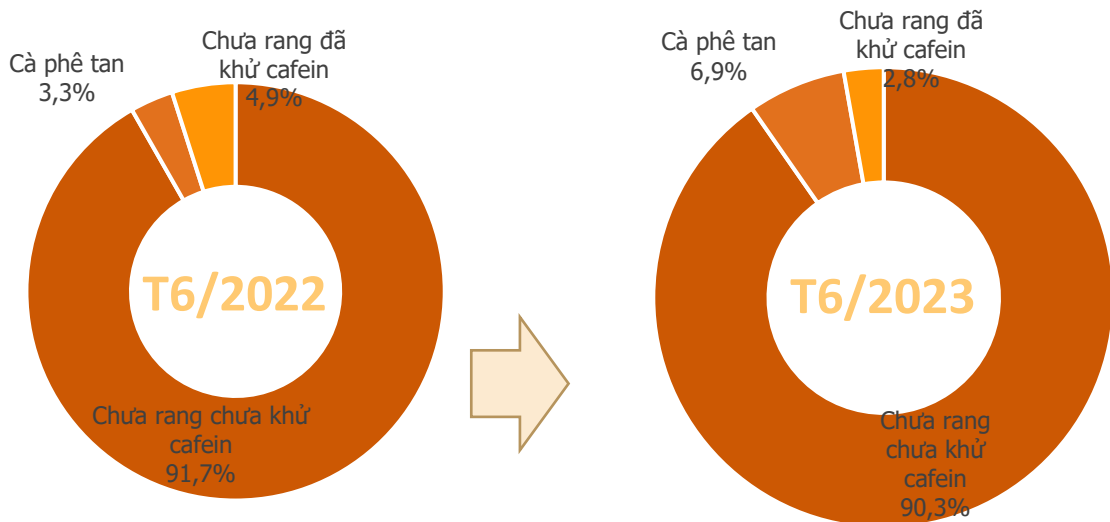


## Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU T6/2023

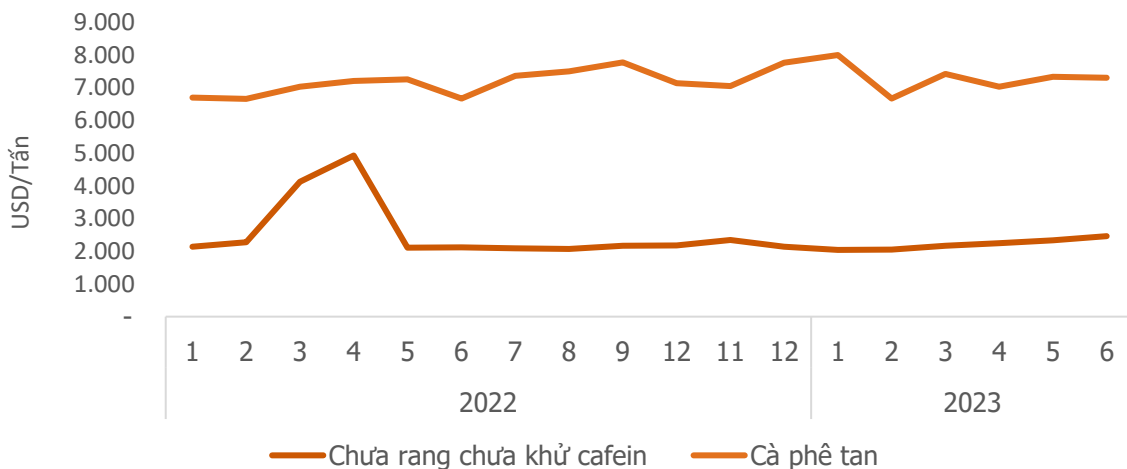


# CÀ PHÊ

## Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU T6/2023



### Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **111,1** Triệu USD  
Giảm **7,3%** so với T5/2023  
Tăng **0,1%** so với T6/2022



### Cà phê tan

Kim ngạch: **8,5** Triệu USD  
Tăng **34,5%** so với T5/2023  
Tăng **110%** so với T6/2022



### Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **3,4** Triệu USD  
Giảm **59,8%** so với T5/2023  
Giảm **42,2%** so với T6/2022

### Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **7.303** USD/tấn; giảm **0,4%** so với tháng trước; nhưng tăng **9,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Cà phê chưa rang chưa khử cafein

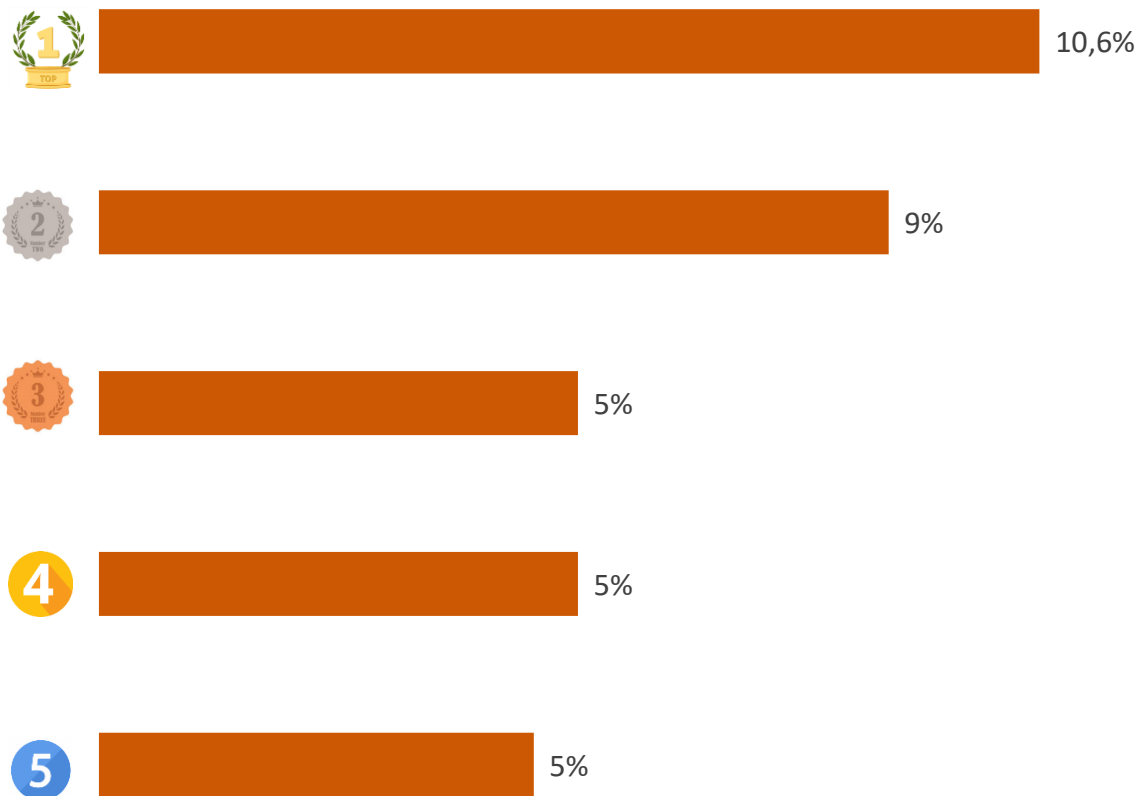
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **2.461** USD/tấn; tăng **5,2%** so với tháng trước; và tăng **15,9%** so với cùng kỳ năm 2022.



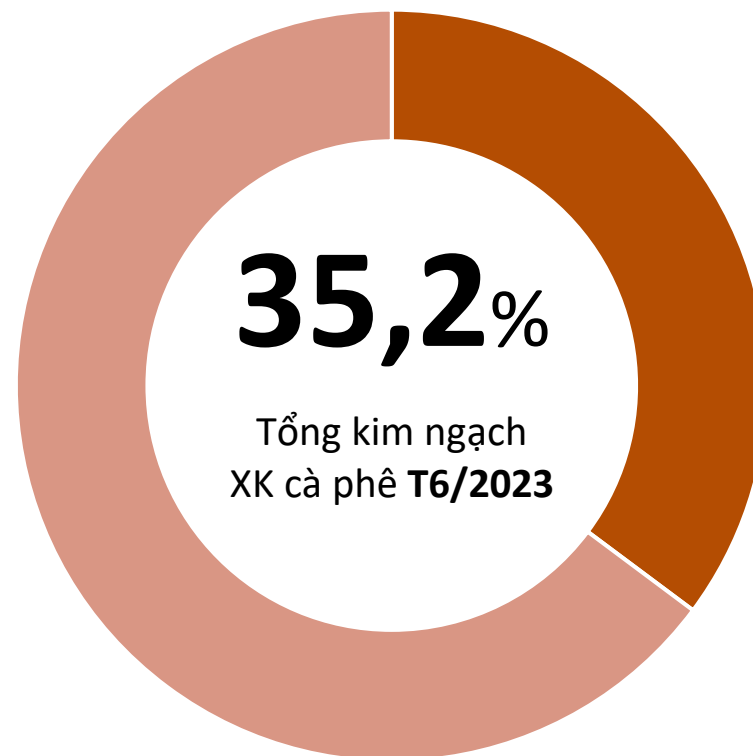


# CÀ PHÊ

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



### Nhập khẩu cà phê của Hà Lan tăng 10,7% về lượng và 6,8% về giá trị

Theo số liệu từ Eurostat, trong tháng 5/2023, Hà Lan nhập khẩu cà phê từ thị trường ngoại khối EU đạt 16,76 nghìn tấn, trị giá 66,29 triệu EUR (tương đương 74,61 triệu USD), tăng 10,7% về lượng và tăng 6,8% về trị giá so với tháng 4/2023, so với tháng 5/2022 tăng 101,7% về lượng và tăng 73,9% về trị giá. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, Hà Lan nhập khẩu cà phê từ thị trường ngoại khối EU đạt xấp xỉ 66,73 nghìn tấn, trị giá 276,88 triệu EUR (tương đương 311,63 triệu USD), tăng 90,7% về lượng và tăng 77,5% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Nguồn cung cà phê chủ yếu của Hà Lan trong 5 tháng đầu năm 2023 là Brazil chiếm 31,9%; Việt Nam chiếm 29,6%.

*Theo Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương (6/2023)*

### Nhập khẩu cà phê của Thụy sỹ tăng

Theo số liệu từ Trung tâm Thương mại Quốc tế, tháng 5/2023, Thụy Sĩ nhập khẩu cà phê đạt 18,34 nghìn tấn, trị giá 111,39 triệu USD, tăng 11,5% về lượng và tăng 7,4% về trị giá so với tháng 4/2023, so với tháng 5/2022 giảm 21,6% về lượng và giảm 18,2% về trị giá. Lũy kế 5 tháng đầu năm 2023, Thụy Sĩ nhập khẩu cà phê đạt xấp xỉ 87,36 nghìn tấn, trị giá 525,9 triệu USD, giảm 9,2% về lượng, nhưng tăng 0,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

5 tháng đầu năm 2023, Thụy Sĩ nhập khẩu chủng loại cà phê, trừ cà phê rang xay và loại bỏ caffein (HS 090111) đạt 77,63 nghìn tấn, trị giá 430,43 triệu USD, giảm 9,7% về lượng, nhưng tăng 0,4% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Ngược lại, Thụy Sĩ tăng nhập khẩu cà phê rang, không bao gồm cà phê đã khử caffein (HS 090121), tăng 0,7% về lượng và tăng 9,5% về trị giá, đạt trên 5 nghìn tấn, trị giá 63,45 triệu USD.

*Theo Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương (6/2023)*





# HỒ TIÊU

## Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu thị trường EU T6/2023



## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T6/2023

**KIM NGẠCH**  
**13,8** triệu USD

↘ Giảm **0,8%** so với T5/2023

↘ Giảm **21,6%** so với T6/2022

↓ Thấp hơn **2,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **72,8 tr.USD**, đạt **36,9%** kim ngạch 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**3,3** nghìn tấn

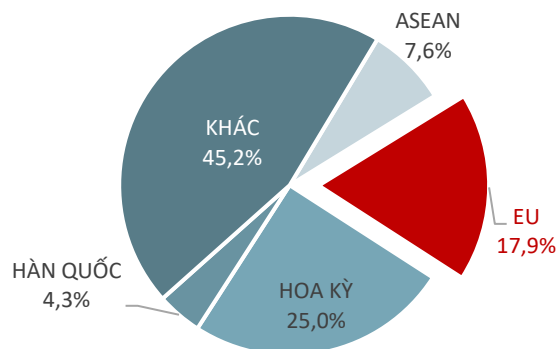
↘ Giảm **4,6%** so với T5/2023

↘ Giảm **3,4%** so với T6/2022

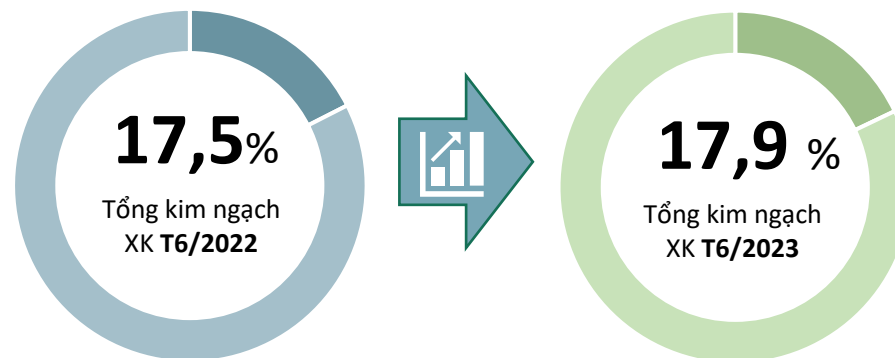
↓ Thấp hơn **67 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **17,9** nghìn tấn, đạt **44,3%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T6/2023



## Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU

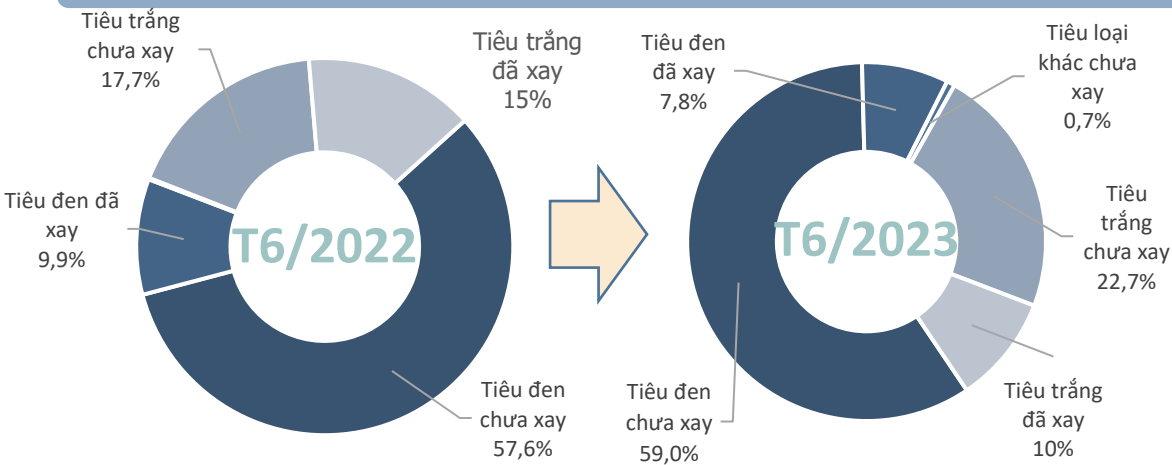




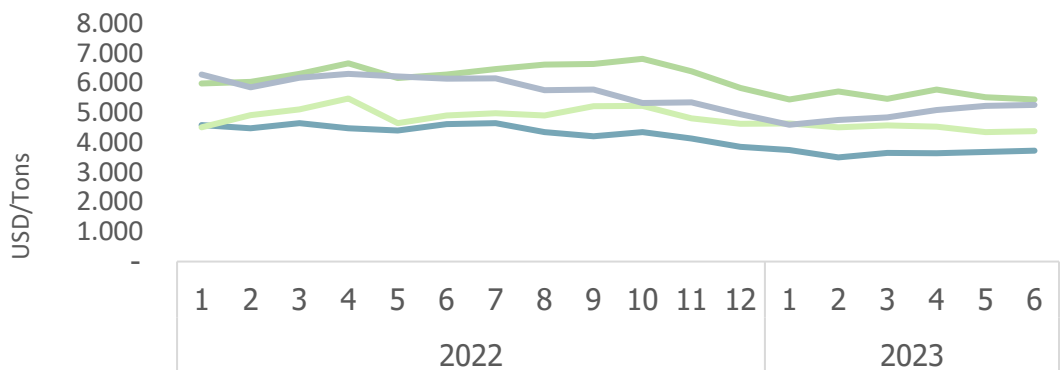


# HỒ TIÊU

## Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T6/2023



## Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T6/2023



— Tiêu đen chưa xay — Tiêu đen đã xay — Tiêu trắng đã xay — Tiêu trắng chưa xay

## Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T6/2023



### Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **8,1** triệu USD  
 Tăng **4,9%** so với T5/2023  
 Giảm **19,6%** so với T6/2022



### Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **1,1** triệu USD  
 Giảm **38,3%** so với T5/2023  
 Giảm **38,2%** so với T6/2022



### Tiêu trắng chưa xay

Kim ngạch: **3,1** triệu USD  
 Giảm **2,1%** so với T5/2023  
 Tăng **0,3%** so với T6/2022



### Tiêu trắng đã xay

Kim ngạch: **1,3** triệu USD  
 Tăng **20,3%** so với T5/2023  
 Giảm **48%** so với T6/2022

### Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **3.718 USD/tấn**; tăng **1%** so với tháng trước; và giảm **19%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **5.258 USD/tấn**; tăng **1%** so với tháng trước; và giảm **14%** so với cùng kỳ năm 2022.

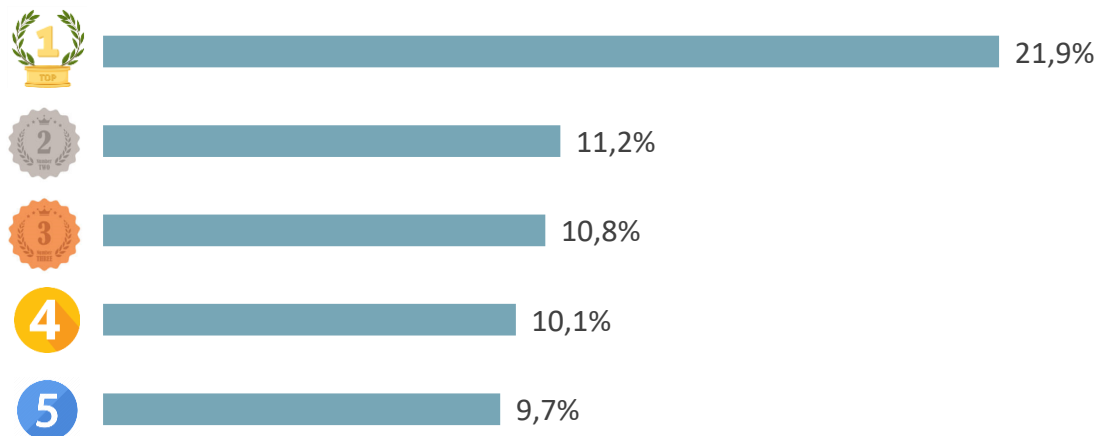
### Tiêu trắng đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **5.444 USD/tấn**; giảm **1%** so với tháng trước; và giảm **13%** so với cùng kỳ năm 2022.

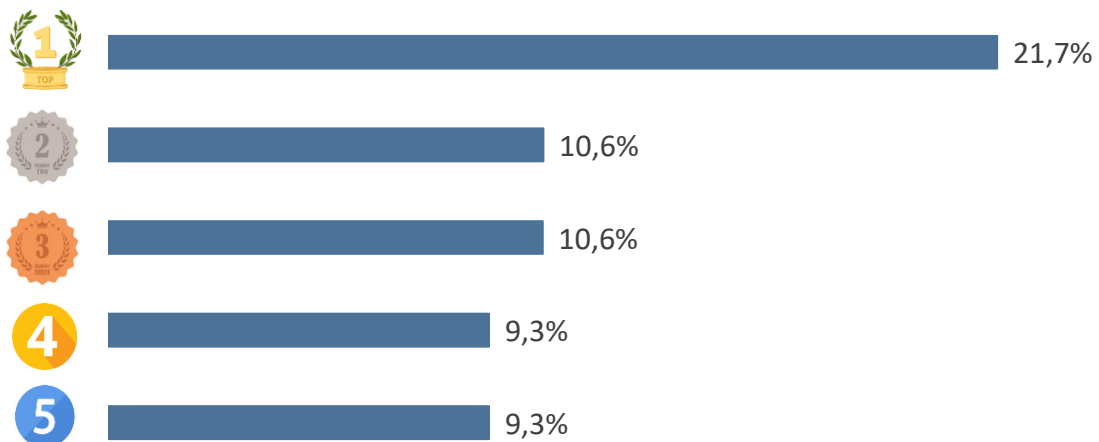


# HỒ TIÊU

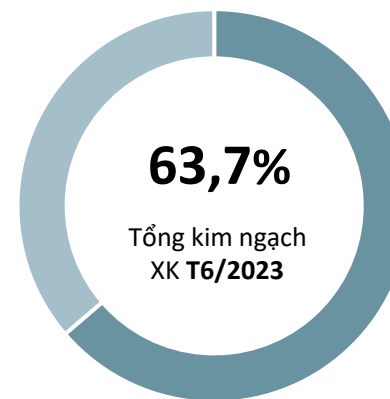
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



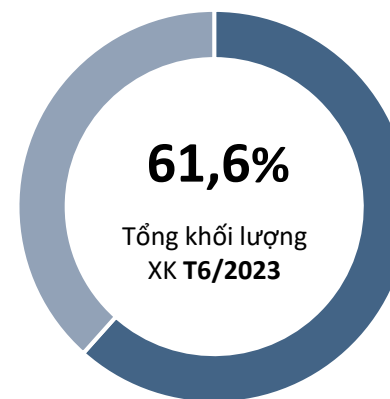
## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T6/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



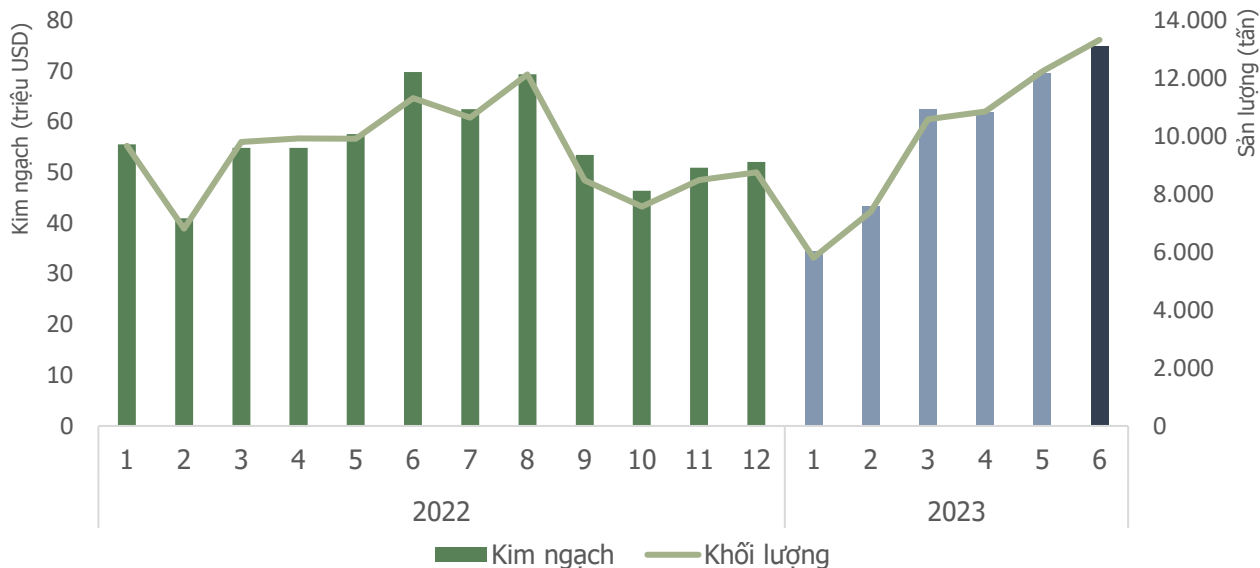
## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023





# ĐIỀU

## Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU T6/2023

### KIM NGẠCH

**74,8** triệu USD

↗ Tăng **7,6%** so với T5/2023

↗ Tăng **7%** so với T6/2022

↑ Tăng hơn **19,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt 346,2 tr.USD, đạt **52%** kim ngạch 2022

### KHỐI LƯỢNG

**13,3** nghìn tấn

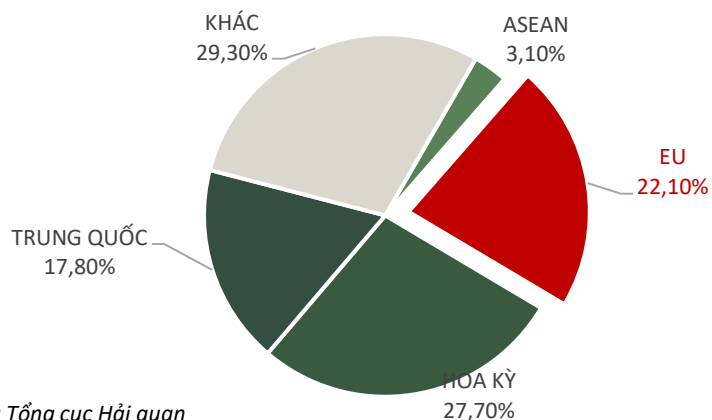
↗ Tăng **8,8%** so với T5/2023

↗ Tăng **18%** so với T6/2022

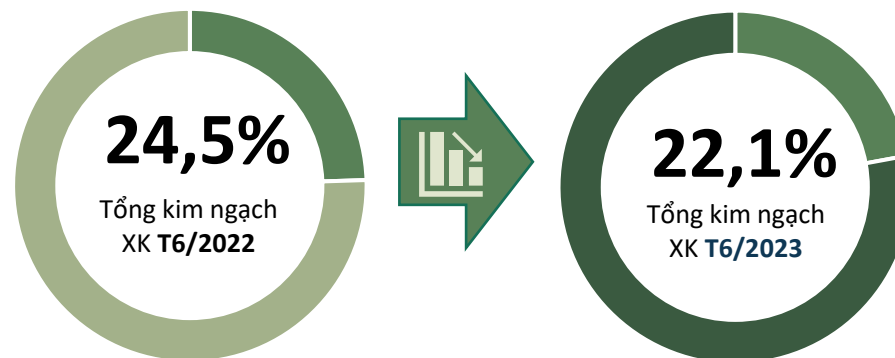
↑ Tăng hơn **3,9 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt 60,2 nghìn tấn, đạt **53%** khối lượng năm 2022

## Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU T6/2023



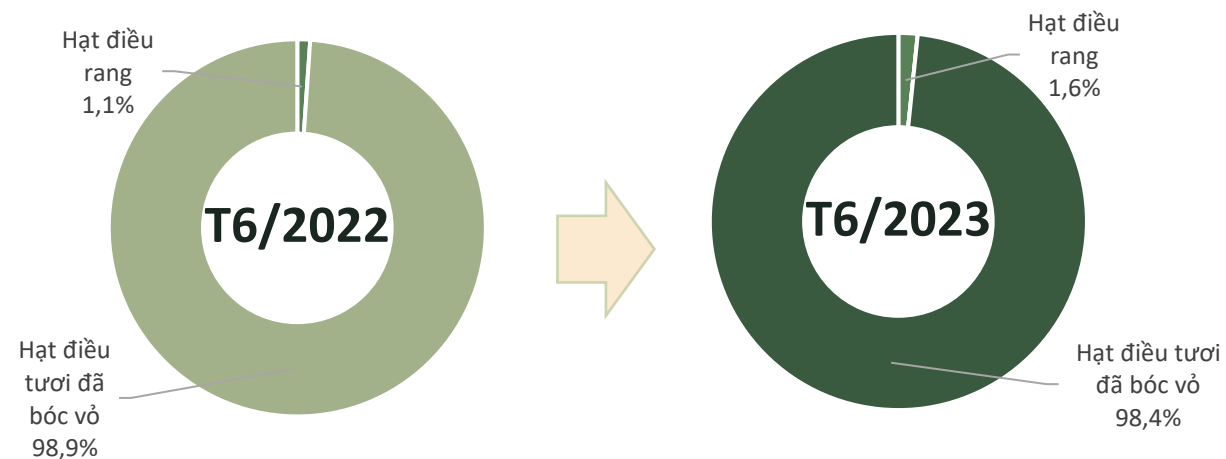
## Biến động tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU



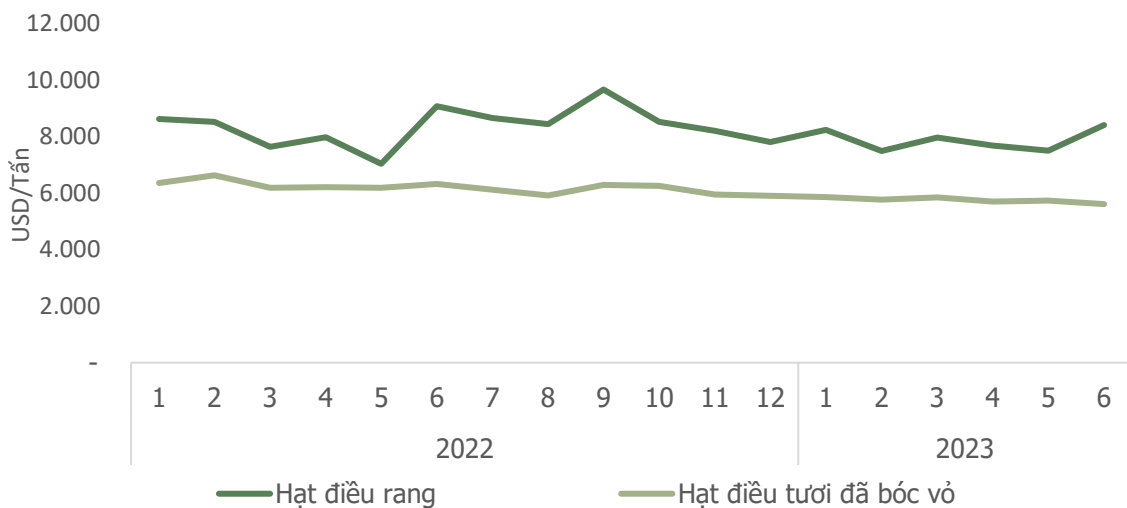


# ĐIỀU

## Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU T6/2023



## Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T6/2023



## Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU T6/2023



### Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **73,6** triệu USD

Tăng **7,8%** so với T5/2023

Tăng **6,7%** so với T6/2022



### Điều rang

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **7%** so với T5/2023

Tăng **60,8%** so với T6/2022

### Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **5.612** USD/tấn; **giảm 2,1%** so với tháng trước; và **giảm 11,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Điều rang

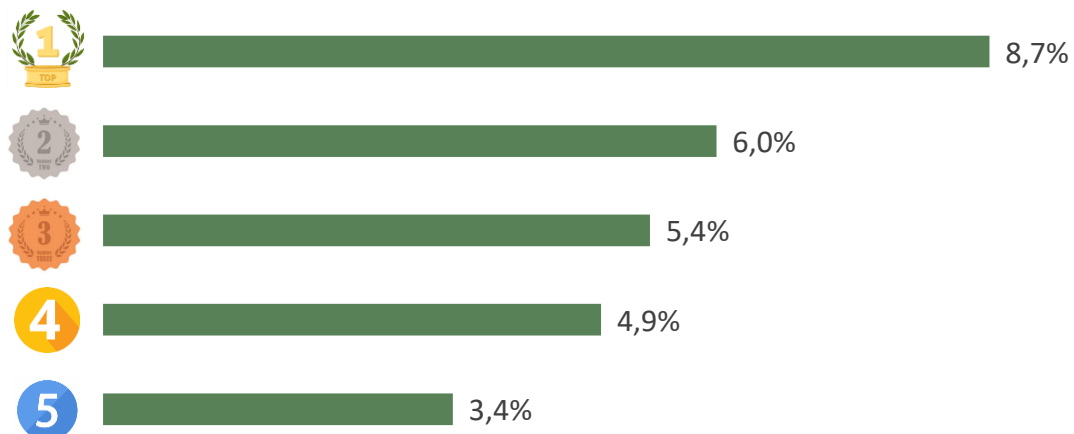
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **7.500** USD/tấn; **tăng 12%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2022.



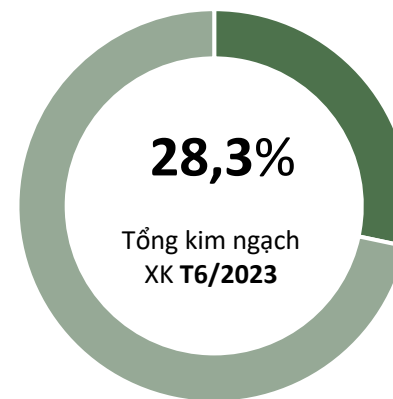


# ĐIỀU

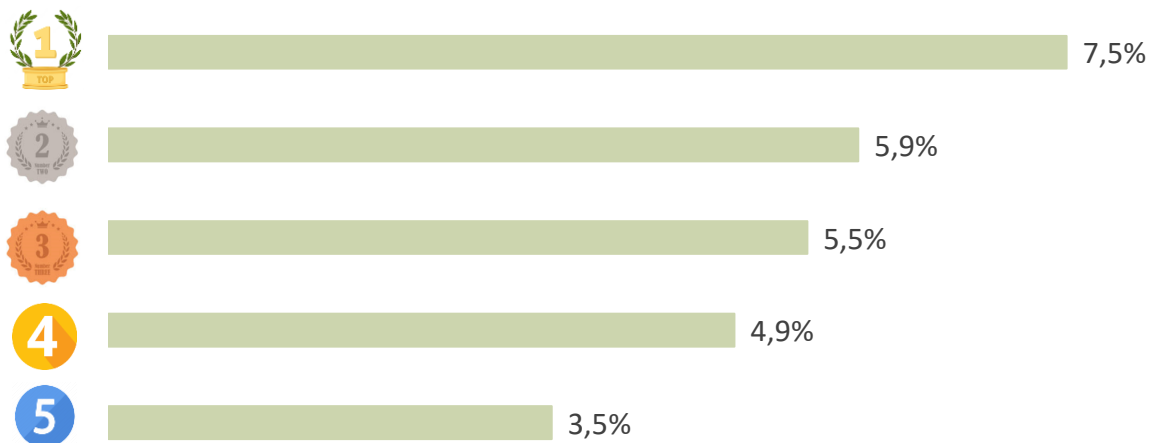
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



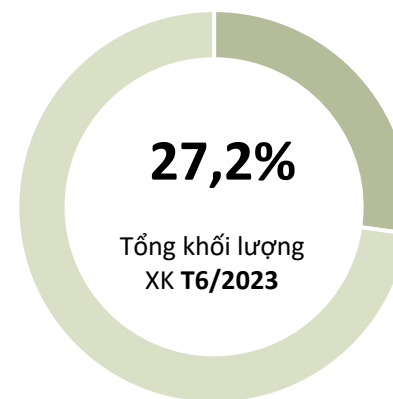
## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



## TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T6/2023



## Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023





Theo số liệu từ Cơ quan Thống kê châu Âu, 4 tháng đầu năm 2023, EU nhập khẩu hạt điều đạt xấp xỉ 63,3 nghìn tấn, trị giá 379,25 triệu EUR (tương đương 417,82 triệu USD), giảm 3,7% về lượng và giảm 11% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong 4 tháng đầu năm 2023, EU nhập khẩu hạt điều chủ yếu từ thị trường ngoại khối EU đạt trên 46 nghìn tấn, trị giá 272 triệu EUR (tương đương 299,77 triệu USD), giảm 4,3% về lượng và giảm 11,0% về trị giá. Trong đó, EU nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam đạt xấp xỉ 32 nghìn tấn, trị giá 186,2 triệu EUR (tương đương 205,14 triệu USD), giảm 12,8% về lượng và giảm 20,1% về trị giá. Thị phần hạt điều của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của EU từ thế giới giảm từ 55,78% trong 4 tháng đầu năm 2022 xuống 50,49% trong 4 tháng đầu năm 2023.

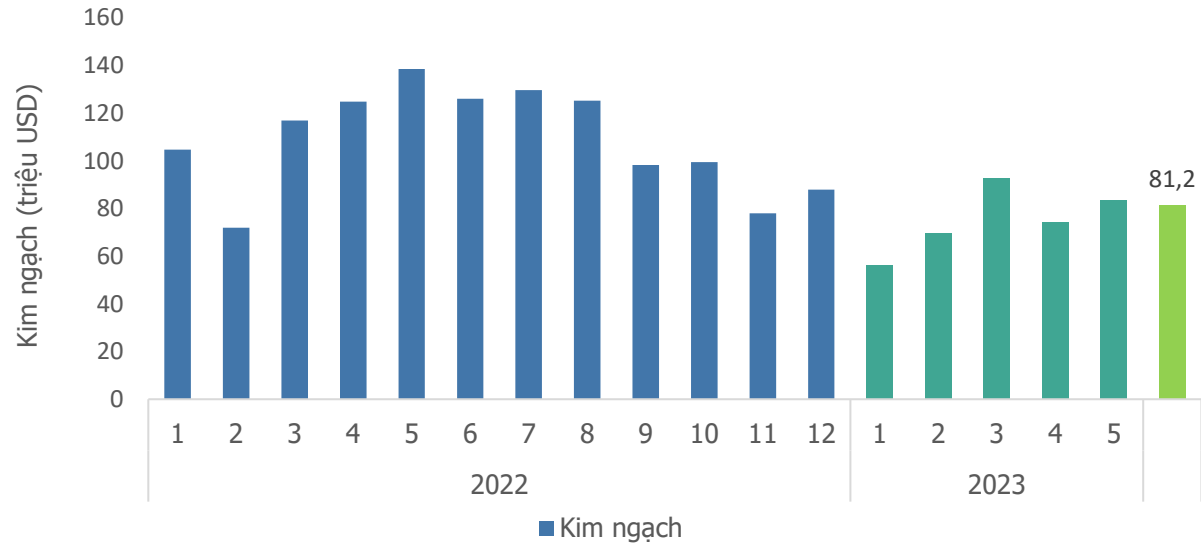
*Nguồn: Bộ công thương (07/2023)*





# Thủy sản

## Khối lượng và giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU T6/2023

### KIM NGẠCH

**81,2** triệu USD



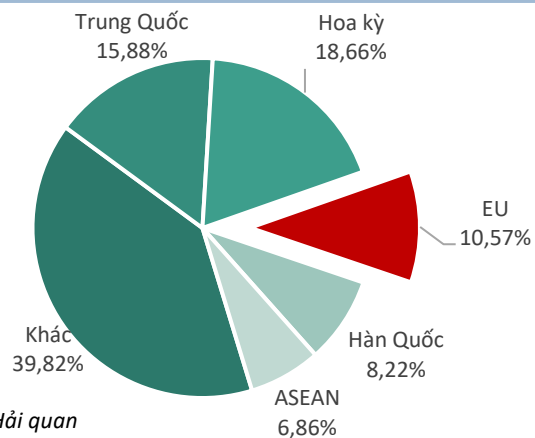
↘ Giảm **2,6%** so với T5/2023

↘ Giảm **35,5%** so với T6/2022

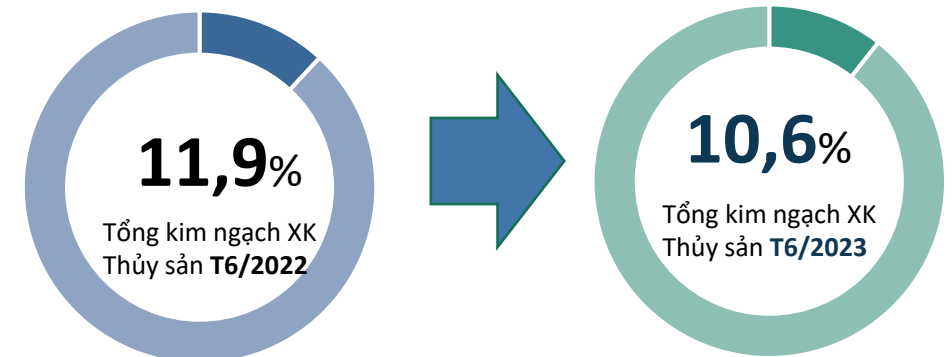
↓ Thấp hơn **27,2 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **457,4 tr.USD**, đạt **35,1%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU T6/2023



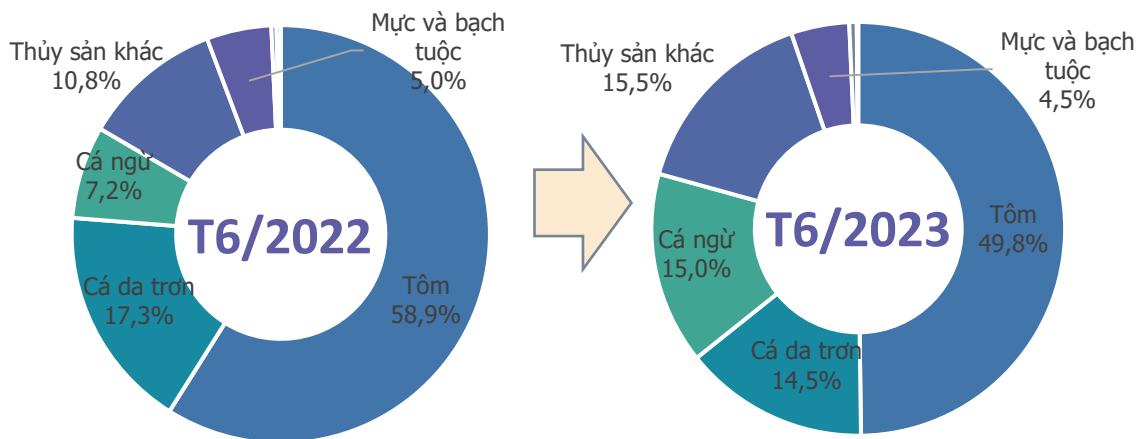
## Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU T6/2023





# Thủy sản

## Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU T6/2023



### Tôm

Kim ngạch: **40,4** Triệu USD  
 Tăng **18,7%** so với T5/2023  
 Giảm **45,7%** so với T6/2022



### Cá da trơn

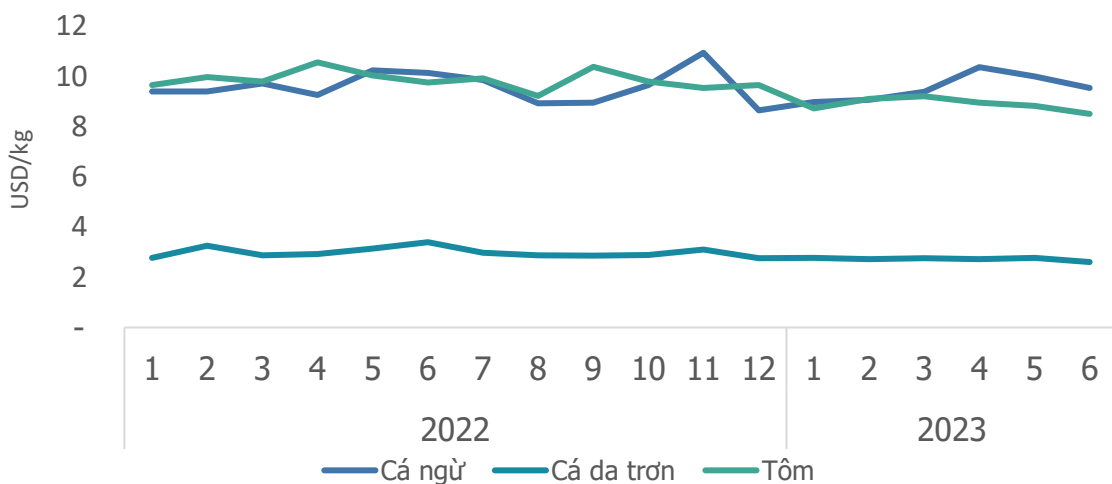
Kim ngạch: **11,7** Triệu USD  
 Giảm **32,0%** so với T5/2023  
 Giảm **46,2%** so với T6/2022



### Cá ngừ

Kim ngạch: **12,2** Triệu USD  
 Giảm **22,5%** so với T5/2023  
 Tăng **34,8%** so với T6/2022

## Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



### Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **9,5** USD/kg; **giảm 4,6%** so với tháng trước; và **giảm 5,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **2,6** USD/kg; **giảm 6,2%** so với tháng trước; và **giảm 23,3%** so với cùng kỳ năm 2022.

### Tôm

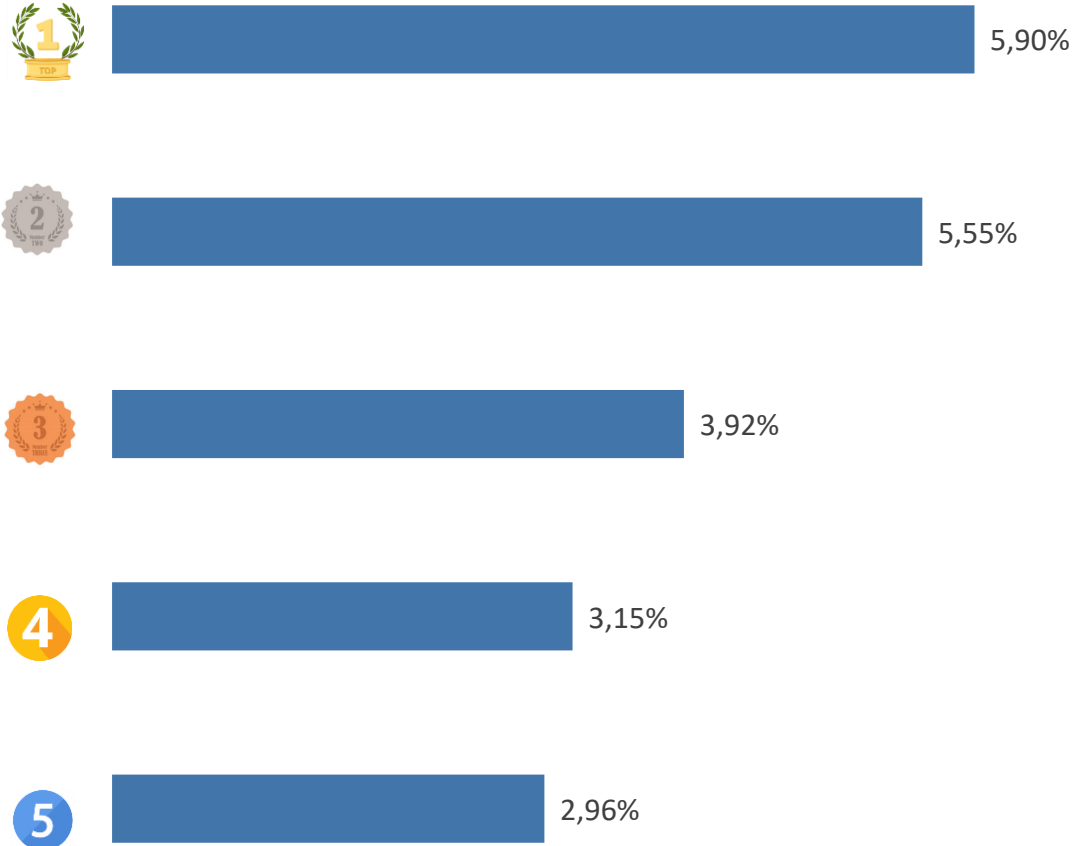
Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **8,5** USD/kg; **giảm 4,6%** so với tháng trước; và **giảm 12,9%** so với cùng kỳ năm 2022.



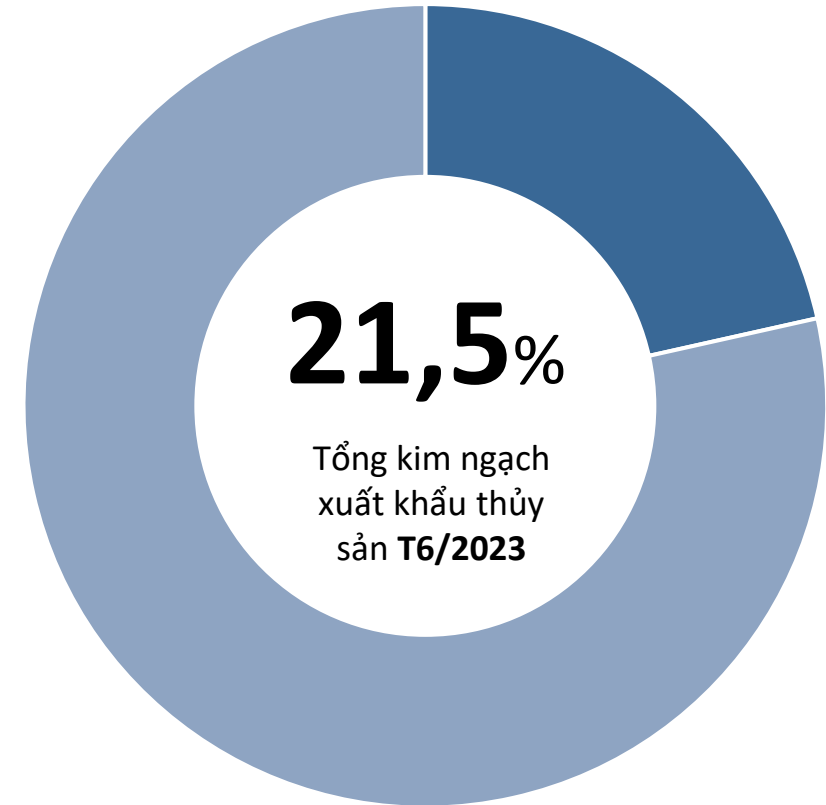


# Thủy sản

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023



# ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU



01

## Nghị viện châu Âu chuẩn bị bỏ phiếu về các quy tắc kiểm soát nghề cá mới

Ủy ban Nghề cá của Nghị viện châu Âu chuẩn bị bỏ phiếu về một thỏa thuận chính trị đạt được với Hội đồng EU về các quy tắc kiểm soát nghề cá mới. Thỏa thuận có nhiều điều khoản tiến bộ như tăng cường truy xuất nguồn gốc chặt chẽ hơn đối với các sản phẩm thủy sản nhập khẩu. Thỏa thuận cũng xem xét đến các loài cá ngừ vùng biển nhỏ và cá ngừ nhiệt đới để hạn chế các lệnh trừng phạt không công bằng và tạo điều kiện thuận lợi cho việc báo cáo chính xác sản lượng khai thác.

*Nguồn: Vasep (7/2023)*

02

## Giá cá ngừ vây vàng tại EU giảm

Giá cá ngừ vây vàng giao tại châu Âu trong tháng 7/2023 giảm do nguồn cung cao trong khi nhu cầu thấp. Giá cá ngừ vây vàng tại Tây Ban Nha dao động ở mức từ 2.500 – 2.600 EUR/tấn, còn tại Italy ở mức 2.500 EUR/tấn, tại Seychelles là 2.350 EUR/tấn.

*Nguồn: Vasep (7/2023)*

03

## EU và Madagascar ký Thỏa thuận đối tác nghề cá bền vững

Vào ngày 30/6, EU và Madagascar đã ký một thỏa thuận hợp tác nghề cá bền vững mới (SFPA) và phương thức thực hiện. Thỏa thuận sẽ cho phép 65 tàu đánh bắt cá ngừ từ các nước thành viên EU tiếp cận vùng biển Madagascar trong thời gian 4 năm. Đổi lại, EU sẽ cung cấp cho Madagascar 700.000 € mỗi năm để tiếp cận vùng nước của Madagascar, dựa trên ước tính tham chiếu về sản lượng đánh bắt là 14.000 tấn cá ngừ; và dành 11 triệu € để hỗ trợ ngành thủy sản, đồng hành cùng sự phát triển bền vững của ngành thủy sản và nền kinh tế xanh ở Madagascar.

*Nguồn: thefishingdaily.com (7/2023)*

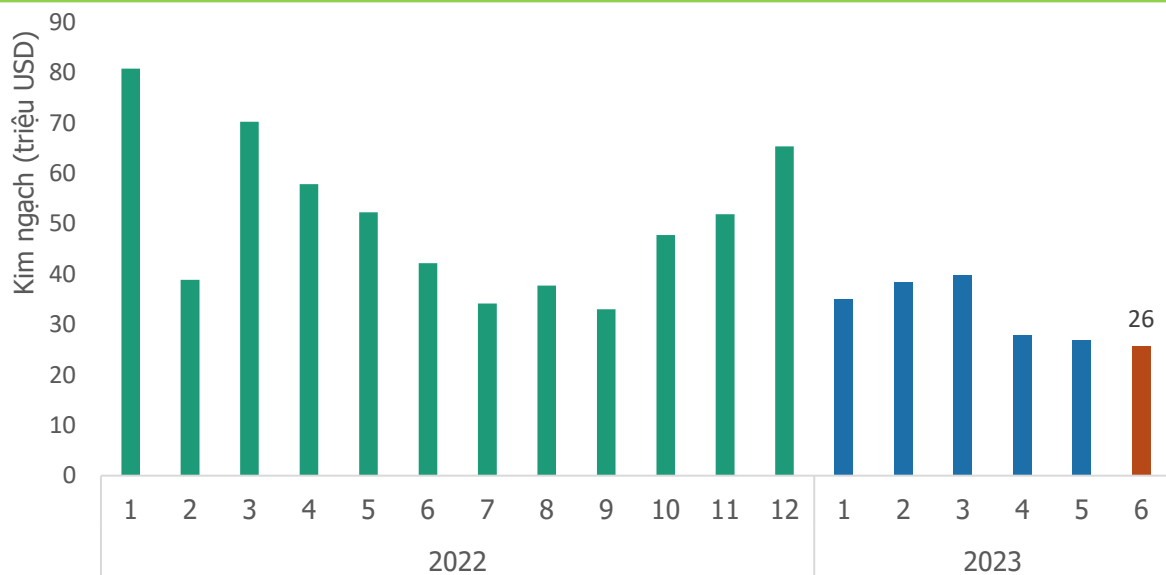


Tin liên quan



# GỠ VÀ SP GỠ

## Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU T6/2023

### KIM NGẠCH

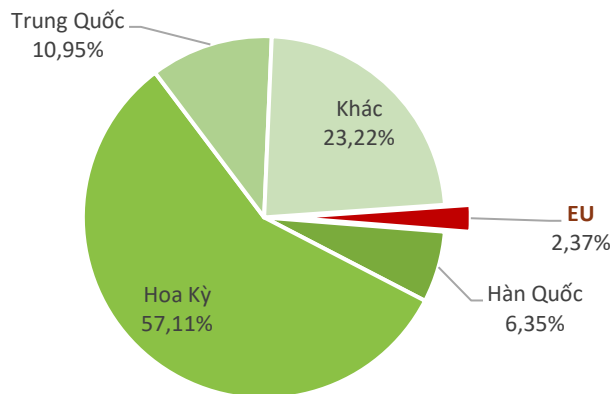


# 26

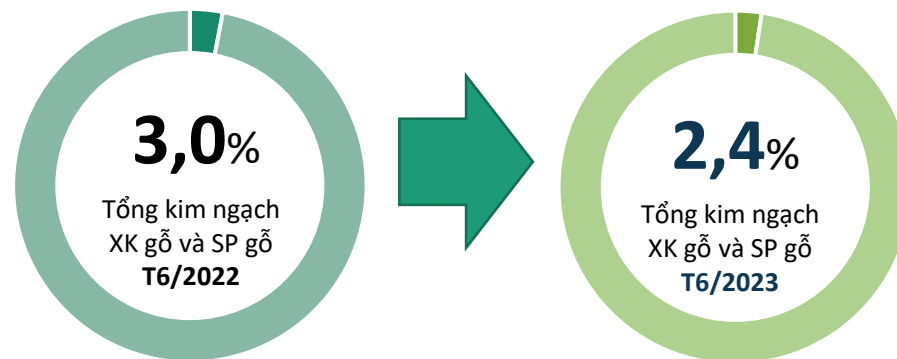
triệu USD

- ↘ Giảm **3,9%** so với T5/2023
- ↘ Giảm **38,7%** so với T6/2022
- ↓ Thấp hơn **25 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 6 tháng đạt **194 tr.USD**, đạt **31,7%** kim ngạch 2022

## Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU T6/2023



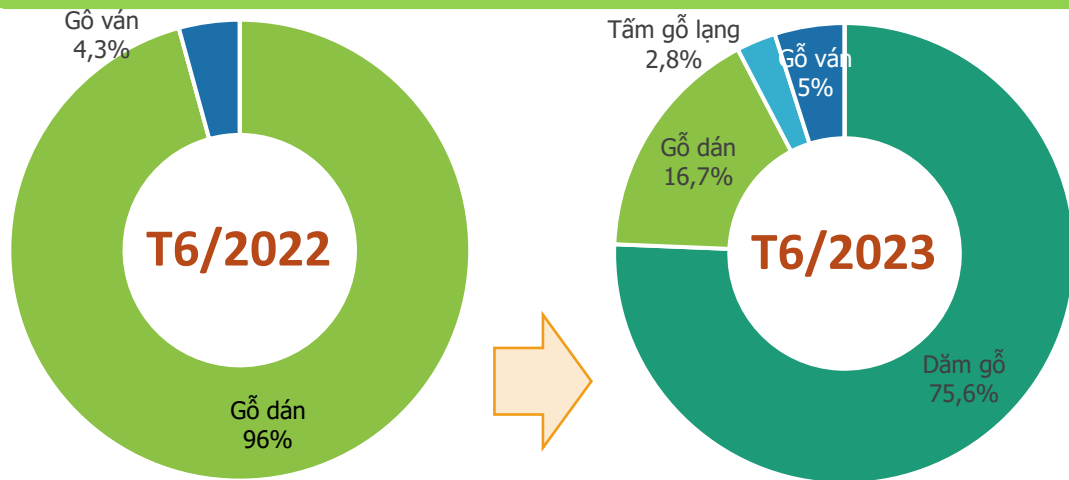
## Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU T6/2023





# GỠ VÀ SP GỠ

## Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU T6/2023



### Dăm gỗ

Kim ngạch: **3,8** triệu USD  
 Tăng **360** lần so với T5/2023  
 Tăng **100%** so với T6/2022



### Gỗ dán

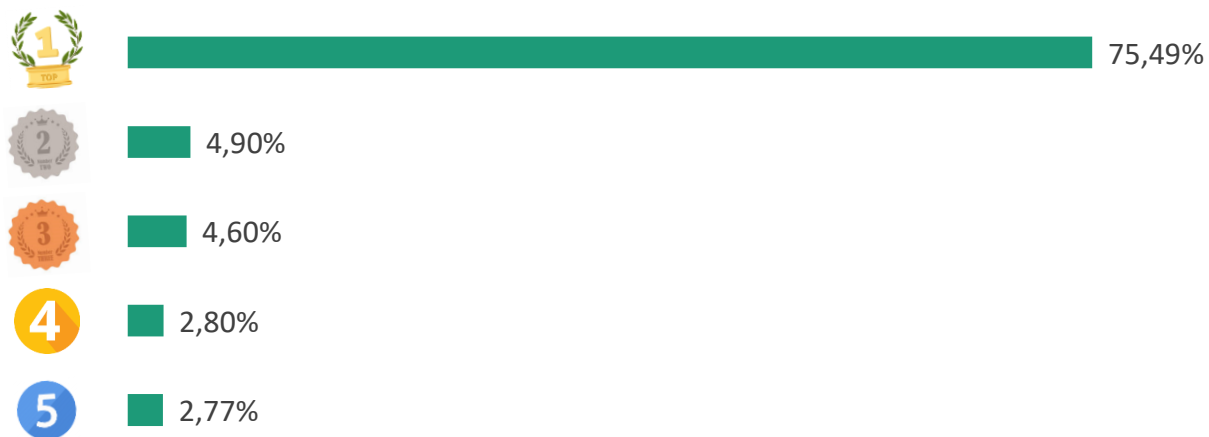
Kim ngạch: **841,4** nghìn USD  
 Giảm **1%** so với T5/2023  
 Giảm **73%** so với T6/2022



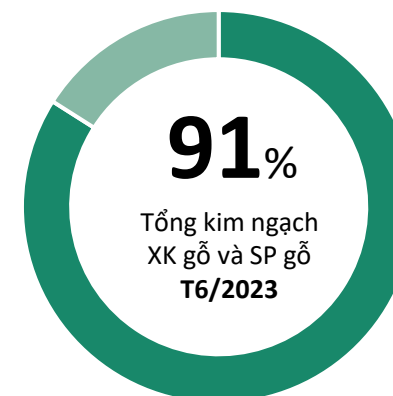
### Gỗ ván

Kim ngạch: **247,2** nghìn USD  
 Tăng **33%** so với T5/2023  
 Tăng **81%** so với T6/2022

## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T6/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T6/2023







# GỖ VÀ SP GỖ



## ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Trong 5 tháng đầu năm 2023, EU đã nhập khẩu 710.800 tấn gỗ nhiệt đới và đồ gỗ nội thất với giá trị 1,48 tỷ USD, giảm lần lượt 17% và 27% so với cùng kỳ năm 2022.

*Nguồn: ITTO*

Trong 5 tháng đầu năm 2023, EU đã nhập khẩu 122.900 tấn đồ gỗ nội thất với giá trị 557 triệu USD, giảm lần lượt 32% và 37% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị nhập khẩu từ Việt Nam đã giảm 35% xuống 244 triệu USD, từ Indonesia giảm 35% xuống 173 triệu USD.

*Nguồn: ITTO*



TIN LIÊN QUAN

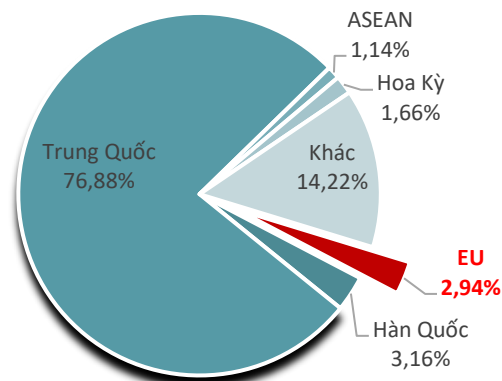


# CAO SU

## Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU



## Tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường EU T6/2023



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU T6/2023

**KIM NGẠCH**  
**6,9** triệu USD

➔ Tăng **47,9%** so với T5/2023

➔ Giảm **39,9%** so với T6/2022

➔ Thấp hơn **2,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **36 triệu USD**, đạt **32%** kim ngạch năm 2022

**KHỐI LƯỢNG**  
**4,9** nghìn tấn

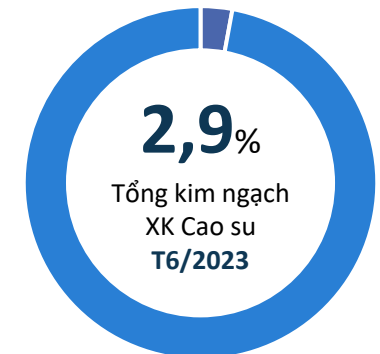
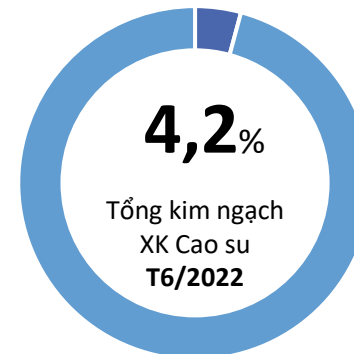
➔ Tăng **50,0%** so với T5/2023

➔ Giảm **25,6%** so với T6/2022

➔ Thấp hơn **24 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 6 tháng 2023 đạt **24 nghìn tấn**, đạt **35%** khối lượng năm 2022

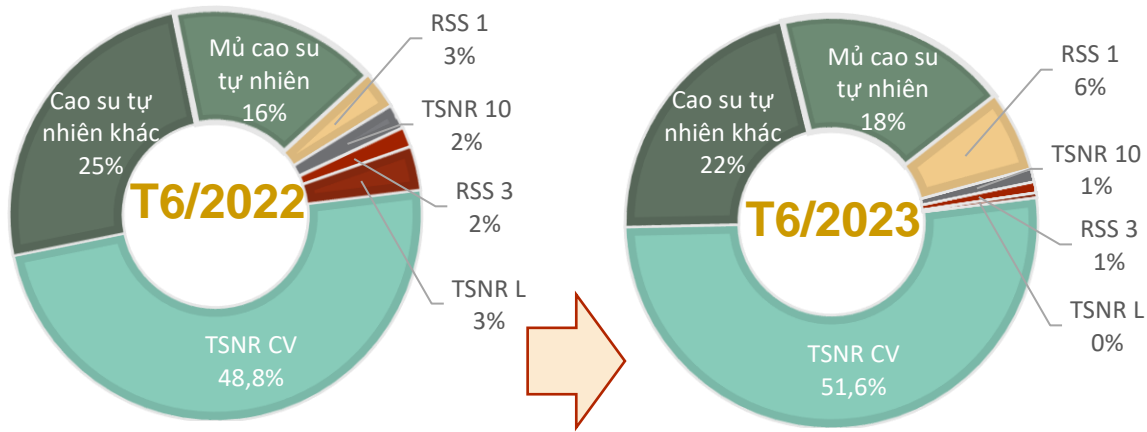
## Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường EU T6/2023



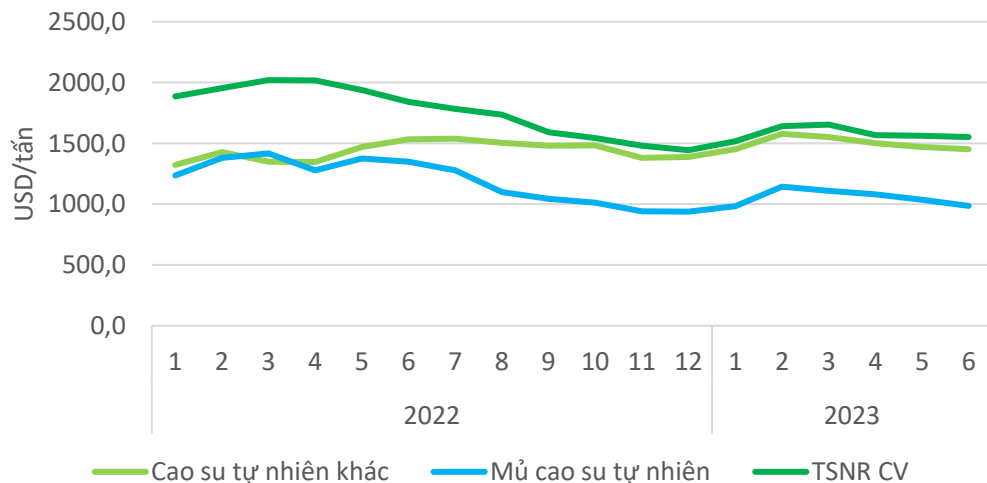


# CAO SU

## Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU



## Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU



## Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU T6/2023



### Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,7** triệu USD  
Giảm **4,2%** so với T5/2023  
Giảm **44,3%** so với T6/2022



### TSNR CV

Kim ngạch: **4,1** triệu USD  
Tăng **29,5%** so với T5/2023  
Giảm **31,5%** so với T6/2022



### Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,5** triệu USD  
Tăng **113,7%** so với T5/2023  
Giảm **27,5%** so với T6/2022

### Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **1.451 USD/tấn**; giảm **1,2%** so với tháng trước; và giảm **5,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

### TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **1.552 USD/tấn**; giảm **0,6%** so với tháng trước; và giảm **15,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

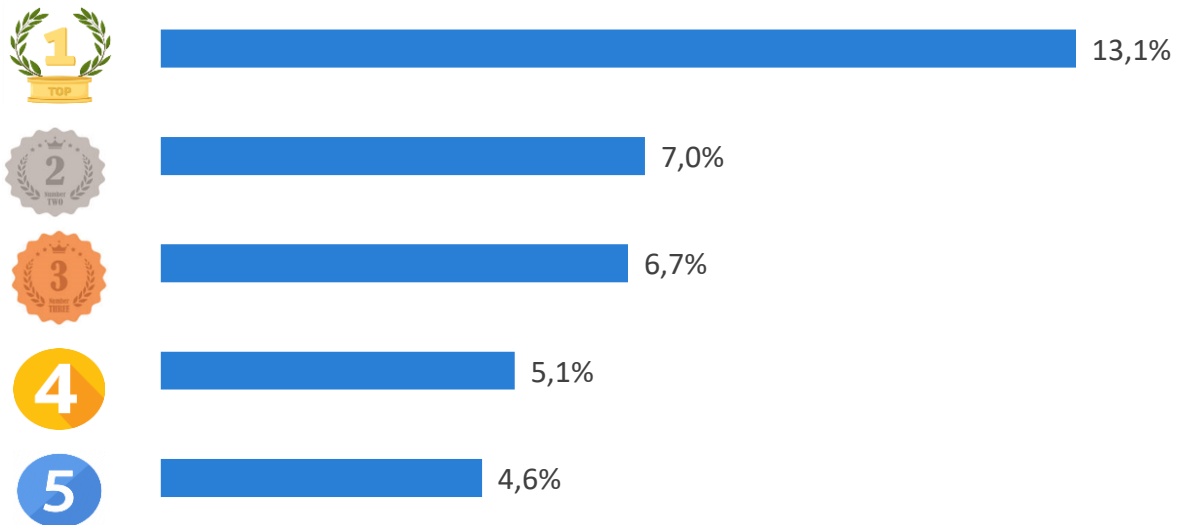
### Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T6/2023 ở mức **986 USD/tấn**; giảm **4,7%** so với tháng trước; và giảm **26,9%** so với cùng kỳ năm 2022.

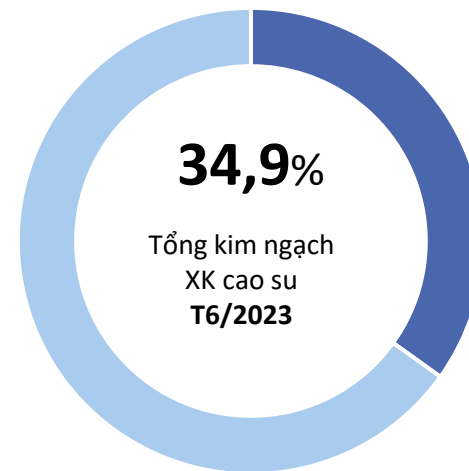


# CAO SU

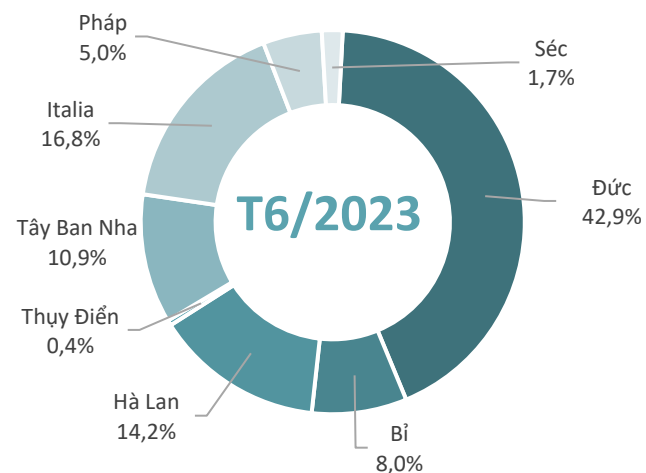
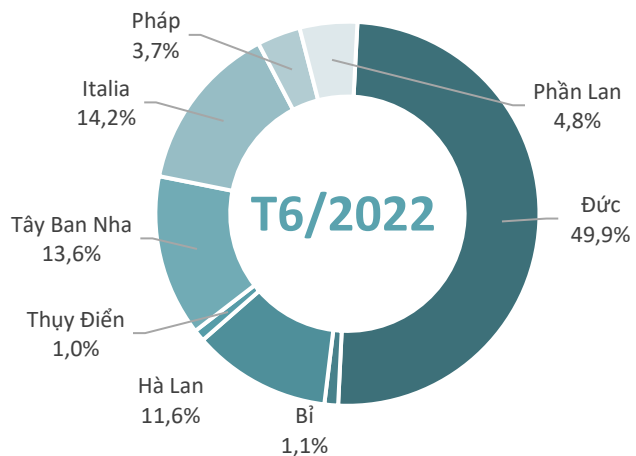
## TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang EU T6/2023



## Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang EU T6/2023



## Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su sang một số nước trong khối EU





Theo Hiệp hội các nhà sản xuất lốp xe và cao su châu Âu (ETRMA), doanh thu thị trường lốp xe châu Âu giảm trong quý 2/2023. Với suy thoái kinh tế toàn cầu và chi phí gia tăng do lạm phát, ETRMA dự báo doanh số bán lốp xe dự kiến sẽ tiếp tục giảm vào năm 2023 so với năm 2022. Do vậy, điều này sẽ ảnh hưởng lớn đến xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường EU trong thời gian tới.

## Cao su



Theo Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam, lượng xuất khẩu hạt tiêu sang Trung Quốc tăng đột biến gây ra phản ứng dè dặt và giảm đơn hàng từ các nhà nhập khẩu từ EU khi họ cho rằng giá không cạnh tranh và kỳ vọng nguồn cung từ Indonesia trong tháng 7 sẽ giúp thị trường hạ nhiệt. Bên cạnh đó, lượng hàng tồn từ các năm trước cũng khiến cho các nhà mua từ EU lưỡng lự chưa vội tham gia thị trường.

## Tiêu



Xuất khẩu thủy sản sang EU thời gian tới tiếp tục bị kìm hãm bởi lạm phát, chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Tuy nhiên cũng có nhiều điểm khả quan khi lượng tồn kho đang giảm và cơ hội cho các mặt hàng thủy sản đông lạnh khi người dân tăng tiêu thụ mặt hàng này để tiết kiệm chi phí.

## Thủy sản



# Ipsard

## AGRO@INFO

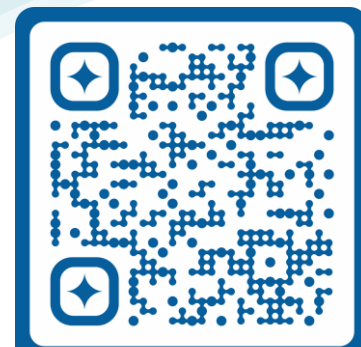
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

**TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**  
**VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN**

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: [thongtinthitruong@ipsard.gov.vn](mailto:thongtinthitruong@ipsard.gov.vn); [info@agro.gov.vn](mailto:info@agro.gov.vn)

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo